16°
Indoch
962

TOAN ÁNH

DEPOT LEGAL
•INDOCHINE•
N° 30155

trong lũy tre xanh

mille
5.2.45

HÀN-MẶC

962

TRONG LŨY TRE XANH

Permis d'imprimer n° 249 en date du 1er-7-44 délivré par le service local de l' I. P. P. du Tonkin

TOAN ÁNH

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
H-3-01

TRONG LŨY TRE XANH

TẬP TRUYỆN NGẮN

Nhà xuất bản HÀN-MẶC
26, Phố Hàng Quạt — Hanoi

16° Indoch.
962

DÉPÔT LÉGAL INDOCHINE

Tập truyện ngắn Trong lũy tre xanh của Toan Ánh do « Hàn-Mặc » xuất bản in lần thứ nhất. Ngoài những bản thường có in 2 bản Vergé baroque crème đánh dấu T. A. và N. N. T., 10 bản blanc art đánh số từ 1 đến 10, những bản sách này đều có chữ ký của tác giả.

Bản số ....

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F. IMPRIMÉS

Mấy lời giới thiệu

Ít lâu nay ta có một phong trào về sự cải cách hương thôn để nâng cao đời sống của dân quê. Muốn cải cách hương thôn, phải hiểu tình thế ở hương thôn. Muốn nâng cao đời sống của dân quê, phải xét cách sinh hoạt của họ và phải biết ít nhiều về tâm lý họ.

Muốn chữa một bệnh phải tìm căn nguyên của bệnh ; muốn cho dân quê được xướng phải biết họ khổ, nhất là phải biết họ khổ vì đâu, vì cách tổ chức của xã hội dân quê, vì hoàn cảnh, hay vì những tập tục hư xấu.

Đây là những bài một phần đã đăng báo, viết theo lối tiểu thuyết của ông Toan Ánh. Ông là một người nhà quê đã sống và đã chịu khổ ở thôn quê.

Ông sẽ phân tích những điều ông đã

trải đã chịu và gắng trình bày những lý sự cùn của các ông tổng lý kỳ mục, những sự áp bức của kẻ giàu có quyền thế, những cuộc sống tỉ mỉ vật chất của bọn ngu dân, những cái ham muốn của họ, những điều bất công mà họ phải chịu đựng và cả những thói hư tật xấu mà họ có.

Chúng tôi cho ra tập sách này chỉ mong những điều ghi chép của ông Toan-Ánh sẽ có ích đôi chút cho những ai muốn hiểu dân quê và quan tâm đến đời sống nơi bùn lầy nước đọng.

Nhà xuất bản Hàn-mặc

CHUỘC ÁO

VỪA thấy chồng về đến ngõ chị cả Tèo đã hỏi :

— Thế nào, bố nó có lấy được về không ?

Anh cả Tèo trả lời vợ một cách thất vọng :

— Nó không cho chuộc. Nó bảo nó bán mười hai đồng rồi.

— Nó bán mười hai đồng ? Sao quân nó sấp mặt thế ?

Chị cả hỏi rồn chồng luôn hai câu. Rồi tức bực chị đặt con bé đang bú xuống đất, gọi cái Tỳ :

— Tỳ mày lên bế em đây để tao đến tao chửi cho vợ chồng thằng cai Xương một mẻ! Cái áo dạ người ta cầm có năm đồng bạc, bây giờ chuộc thành chín đồng mà nó còn không cho chuộc! Nó lại lật mặt như thế được à! Ăn lãi một đồng bạc một tháng một hào chứ còn đòi ăn bao nhiêu nữa. Năm đồng bạc, cầm trong tám tháng thì thành chín đồng, nó còn không cho người ta chuộc. Để cái gái này đến cho nó một mẻ, xem nó có phải tòi cái áo ra không.

Cái Tỳ con đang được bú, bỗng bị giằng ra, đặt xuống đất, thét lên khóc. Cái Tỳ nhớn còn chềnh chàng ở nhà dưới chưa kịp lên bế em, thì mẹ nó đã quát:

— Khóc cái gì? Con Tỳ nhớn đâu, không ra mà sách nó đi đâu thì sách, để nó oe oe mãi tao lại vặn cổ nó đi bây giờ.

Cái Tỳ nhớn lật đật ở nhà dưới lên, bế vội lấy em, rồi lếch thếch mang nó đi, mặc con bé còn choa chỏa khóc. Nó

vẫn khóc như thế là thường. Chị nó ngày xưa cũng vậy, những lúc mà mẹ nó bực mình thì chỉ có khóc chán lại nín thôi. Vả lại đã có đứa nào khóc mà đến chết được đâu.

Thấy con khóc, anh cả Tèo bảo vợ :

— Thì con nó còn khóc, hãy bế nó một tý đã nào. Muốn đi đâu thì hãy khoan việc gì mà vội vàng thế.

Trong lúc ở nhà dưới văng vẳng tiếng con Tỳ nhởn nhơ em : « ơi hỡi, ơi hời » lẫn vào tiếng khóc của con Tỳ con thì chị cả Tèo ở nhà trên quát lại chồng :

— Khoan đã để mà mất áo à ! Cái đồ bố con anh chỉ được cái ăn hại thôi. Bố thì tự nhiên đem cái áo dạ như thế cầm lấy năm đồng bạc, để bây giờ mang chín đồng chuộc lại phải về không. Còn con thì lên sáu rồi chứ bé bỏng gì mà không giỗ nổi em. Chỉ có ăn, ăn thì bao nhiêu cũng vừa.

Anh cả Tèo bực mình lắm. Anh muốn

tát vợ mấy cái cho nó im mồm, cho nó chừa cái thói hỗn. Nhưng nghĩ cho kỹ, anh thấy ra cũng là lỗi tại mình. Chỉ vì ham canh chắn, mà đến nỗi mất áo, bây giờ vợ nó nói cũng phải. Tát nó rồi nó bù lu, bù loa, nó kể con cà con kê ra càng thêm xấu với hàng xóm. Chào! Khôn hơn hết là cứ im.

Thấy chồng không nói lại, chị cả Tèo cũng chẳng buồn xa xả với chồng như mọi bận. Chị chỉ nghĩ nỗi bực mình với vợ chồng nhà cai Xương. Chỗ người làng, hàng xã với nhau, vợ chồng nó nỡ xử sấp mặt như thế được.

Chị quát anh Tèo :

— Nào đưa chín đồng bạc đây! Rõ nợ đời! Chỉ có việc chuộc cái áo cũng chẳng xong. Thấy nó bảo bán mười hai đồng là về, chứ cũng chẳng biết nói thế nào nữa. Rõ khổ! Đàn ông với đàn ang, đồ ăn hại!

Anh cả Tèo lặng thinh, rút trong chiếc ví ở thắt lưng ra chín đồng bạc đưa cho

vợ. Vợ anh cầm tiền đi ra. Anh nói theo

— Này đến đấy rồi vừa vừa mồm chứ ! Bảo vợ chồng nó hẳn hoi tử tế, nó không cho chuộc thì thôi, chứ đừng có sinh truyện mà rầy rà đấy nhé !

Biết vợ không ai bằng chồng. Anh cả Tèo thừa hiểu tính chị cả xưa nay. Anh lại biết mụ vợ cai Xương cũng không phải tay vừa. Hòn đất ném đi, hòn chì ném lại. Vợ anh nói người ta dễ người ta ngọng không biết nói lại. Tính anh không ưa những sự xung đột cãi nhau. Ừ, đã phải con người tham như thế thì cái áo có làm gì ! Nhờ giời để cho mạnh chân khỏe tay, vợ chồng anh còn có dịp may cái áo khác. Chứ cái cậu chửi nghe nó nặng lắm...

Chị cả Tèo cắm đầu đi thẳng. Chẳng biết chị có nghe lời chồng dặn hay không, nhưng trông nét mặt chị hầm hầm coi bộ tức lắm...

Vợ đi khỏi, anh cả Tèo chép miệng quay vào giỗ con. Cái Tỳ nhớn thấy bố

bế em, xung xưởng chạy thẳng ra vườn chơi và cái Tỳ con được bố ru cũng nép vào lòng bố mà ngủ. Hai bố con anh cả nằm ở võng. Anh kẽo cà, kẽo kẹt đưa, rồi cũng ngủ đi lúc nào không biết.

* * *

Mãi đến lúc bà xã ở đầu xóm gọi, anh mới chợt thức dạy. Bà xã bảo anh :

— Anh cả Tèo này ! Chẳng biết chị ấy chuộc áo chuộc quần gì ở nhà con mẹ cai Xương mà cãi nhau, rồi vợ chồng con cái nó xúm vào nó đánh cho vỡ cả đầu ra, đang nằm ăn vạ ở xóm ngoài đấy. Ra mà trình ông lý, rồi bảo chị ấy về, chứ nằm đấy chỉ tổ bẩn quần áo thôi !

Nghe thấy vậy, anh cả Tèo giật mình đánh thót. Mặt mũi ngơ ngác, chân tay run lẩy bẩy, mồm thốt ra !

— Tôi biết mà ! Thế có khổ thân tôi không ? Bây giờ biết làm sao đây ? Thật

tôi không ngờ lại xảy ra đến đánh nhau vỡ đầu xẻ tai được. Tôi đến chết mất...

Anh luống cuống, hốt hoảng chẳng biết xử trí ra sao. Và sau cùng anh đành liều nghe lời bà xã là đi trình lý trưởng rồi nó ra sao sẽ hay...

BÀI VẼ

CHÓNG thật ! Không đầy một ngày mà xuốt làng từ nhỏn chí bé, từ già chí trẻ, ai ai cũng thuộc lòng cái bài vè dễ nhớ ấy. Nhất là cái lũ trẻ chăn trâu sao mà chúng nó thông minh lạ. Từ thằng này đến thằng khác chúng nó đọc với nhau cứ làu làu.

Bài vè người ta càng thuộc lòng bao nhiêu thì ông nhiêu Bút lại càng đau lòng chừng ấy. Cái thằng nào làm cái bài vè mà tinh tường thế ! Cái thằng nào nó nỡ bêu riếu ông thế ! Ông mà biết rõ thì ông phải cho một trận. Thì việc gì đến

nó mà nó lại lôi ông ra làm trò cười cho cả làng ! Nào nó có được gì đâu.

Ở cái làng này nhỏ bé quá. Không một cái gì mà giấu được ai. Từ cái tơ cái tóc cũng « *trong nhà chưa tỏ, ngoài ngõ đã tường.* » Lắm lúc nghĩ bực mình quá. Ông nhiêu Bút đã toan bề xuất ngoại để ra khỏi cái lũy tre xanh. Nhưng suy đi thì cũng còn tính lại, bỏ làng đi thì dễ, chứ bỏ mồ mả tổ tiên, bỏ đất cát ruộng nương ở làng mà đi thì khó vậy thay ! Vả lại bà nhiêu đời nào lại để cho ông đi. Chẳng gì ông cũng đã có chân nhiêu trong làng. Dù không to thì cũng gọi là to. Bà lo chạy chọt cho ông lên địa vị ấy, không phải là để cho ông chỉ bực trí vì một bài vè mà đến nỗi bỏ làng ra đi. Vì thế cho nên ông nhiêu Bút vẫn là ông nhiêu Bút ở làng và giờ đây, ông lại càng thêm bực mình vì bài vè nó đã lan cả sang làng bên cạnh rồi. Lắm lúc đi đâu gặp người quen thuộc, ông cứ sạm mặt đi, cúi đầu xuống, chứ

chẳng bao giờ dám ngẩng mặt lên.

Nhiều khi, ông cũng định bụng là không nhớ đến cái bài vè nữa, nhưng ông vẫn không quên nó. Những lúc này, ông giận cái trí thông minh của ông quá. Sao mà nó sáng suốt thế, nó nhất định nhớ cho kỳ được cái bài vè nhảm nhí nôm na mách quế ấy. Ngày xưa hồi ông đi học chữ nho, sao ông chẳng nhớ được như thế cho, cứ học trước quên sau. Giá ngày xưa cái trí nhớ của ông cũng tỏ rõ như bây giờ biết đâu ông chẳng đỗ ông nghè, ông cống, biết đâu ông đã chẳng năm thê bảy thiếp dáng hoàng. Nếu thế làm gì còn có truyện ông nhiêu ve thợ cấy bị ba nhiêu bắt gặp làm tan hoang ra, cho có đứa làm vè :

« Làng ta có sự nực cười
« Có ông nhiêu Bút là người rượu say
« Mỗi ngày một hũ như bay
« Rượu say ông mới làm bây giờ trò

« Bà nhiêu sao chẳng biết lo
« Mượn lũ thợ cấy ông mò một cô
« Nhưng mà hư hỏng cơ đồ
« Bà nhiêu bắt được bèn vồ cả hai.»

Rượu say là tính của ông, cái ấy đã đành. Cái ấy thì ông cóc sợ ai, vì ở đời ít ra « *tửu phải tam bôi mới lịch* ». Uống được rượu là một điều hay ở trong hương ngoài ấp. Vả lại trai không rượu như cờ không gió. Đã gọi là cờ không gió, thì những lúc tiệc làng hay tiệc xóm còn mượn hơi vào đâu được mà ăn to nói lớn. Cho nên ông không cần gì ai nói đến cái *tính lưu-linh* của ông. Giá suốt cả bài vè cứ nói về cái tính hay rượu ấy, có lẽ ông cho là một điều vinh dự. Đằng này cái thằng nào láo lếu làm vè lại sược cả ông về cái chỗ « *đào hoa cư nô bộc* » đặc biệt của ông nữa.

Than ôi! Ông nghĩ mà giận đời, ông nghĩ giận ông, ông nghĩ giận cả bà nhiêu nhà ông sao k ông lấy quách cho ông một

cô hai để nó đấm bóp cho ông lúc tuổi già, nỡ để ông phải yêu thầm con thợ cấy, lại còn rình mò bắt bớ để to tiếng ra ngoài cho có đứa làm vè lôi thôi.

Sáng hôm nay giữa lúc ông nhiêu đang bực tức với bà nhiêu vì nỗi tại bà mà có bài vè thì ông Lý đến chơi. Ông Lý nghe thấy ông nhiêu bảo vợ :

— Chung quy có phải tại bà cả không ? Bà không làm om-xòm lên thì còn ai người ta biết mà có vè có thơ ! Đàn bà không biết xấu, bêu riếu chồng thì mình đẹp với ai.

Có tiếng bà nhiêu đáp lại :

— Phải tại tôi cả. Nếu ông ăn ở quân tử đứng đắn thì đâu có truyện. Khốn nhưng thân danh một ông nhiêu, mà không biết giữ giá, đi tán tỉnh cả con thợ cấy nó chỉ là đầy tớ của mình. Rõ đẹp mặt ông nhiêu chưa ?

Có lẽ ông nhiêu định đáp lại bà nhiêu một câu giận giữ, có lẽ ông sẽ gắt ầm lên, có lẽ ông đang trợn mắt trợn mũi quát lại bà Nhiêu thì ông lý khéo đẩng hắng lên, làm cho cuộc đấu khẩu của đôi vợ chồng kia đành tạm hoãn. Và đến khi ông lý gọi cửa, thì ông nhiêu thân hành ra mở để mời ông vào chơi nhà khách. Rồi ông bò bà nhiêu bảo trẻ đun nước pha trà, như giữa đôi vợ chồng chưa từng sảy ra sự cãi lộn vừa xong.

Hút xong mồi thuốc, uống xong tuần nước, ông Lý bảo ông nhiêu :

— Ông nhiêu ạ, cái bài vè đứa nào nó làm vè ông thế mà đâm rắc rối lắm !

Ông nhiêu ngạc nhiên hỏi :

— Rắc rối lắm, làm sao kia hở ông ?

— Vâng, rắc rối lắm. Có dễ tôi phải trình quan huyện vì chúng nó đem gián ở giữa làng ở đầu điếm, tôi sợ không bóc trình quan, quan lại ngờ chăng ?

Thế là ông nhiêu tái người đi. Thật là cái vạ. Việc bậy bạ này mà đến tai quan thì ông còn hòng mở mày, mở mặt làm sao được nữa. Ông phải nói mãi, ông lý mới nể lòng cầm hai chục bạc tiêu và không bàn đến truyện mang bài vè lên trình quan nữa.

TRẢ THÙ

ÚHT ÁRT

THẾ là trương Cang càng ngày càng cảm thấy mình bị nhục ! Chẳng ra gì trong thôn trong xã hắn cũng là một ông trương tuần, xưa nay ai cũng nể vì, thế mà lý Hối dám sỉ nhục hắn ngay giữa đình, trên từ các cụ dưới đến bạch đinh ai nấy đều đủ mặt ! Ừ đã đành rằng là lý trưởng muốn nói thì thiếu gì túc nói, cũng là làm việc dân việc làng với nhau cả, bảo nhau lúc nào mà chẳng được !

Đầu đuôi nào có gì là to chuyện đâu ! Hôm ấy, việc làng, dân làng họp nhau ở đình, trước là làm lễ, sau là thừa hưởng lộc thần. Khi mỗi người đã nhấp

đăm ba chén rượu, bỗng ông cửu Mộc, nguyên chân phó hội được thưởng hàm cửu phẩm văn giai, đem truyện đình làng mất trộm đôi mâm bồng sơn son ra nói. Mỗi người mỗi điều, người thì bảo nên lấy quỹ làng mua đôi mâm bồng mới, người thì bảo bắt ông đám coi đình phải đền. Bắt ông đám phải đền có lẽ hợp lý hơn, nên nhiều người đều cho đề nghị ấy là đúng. Và trong bọn bạch đinh, họ lại sì sào là chính ông đám đã lấy đôi mâm bồng ấy đem về dùng làm của riêng, nên họ càng đồng lòng nhau mà bắt ông đám phải chịu trách nhiệm về sự mất mát nầy.

Nhưng ông đám coi việc đền nhang lại chính là chú ruột lý Hối. Nếu để làng bắt đền chú mình đôi mâm bồng (tuy chẳng đáng giá là bao, vì vật thử đôi mâm bồng gỗ mít cho có đất cũng chỉ đến năm đồng bạc là cùng, thì những đồ thờ khác, như khay khảm, chén hạt mít rót rượu, đĩa Giang Tây đã mất, và đã có lần lý Hối được trông thấy chú mượn về, thì

rồi ông đám cũng lại đến phải ê cổ ra đền mất thôi. Như vậy chẳng hóa ra làm lý trưởng không được việc gì cả hay sao ? Làm lý trưởng không đủ lý sự để bênh vực ông chú chẳng hóa ra bèn lắm à ! Lý Hối nhất định không chịu mang tiếng hèn nên cũng nhất định không để làng bắt ông đám phải đền.

Nhưng của làng mất, tất nhiên phải có người lấy, và dĩ nhiên là có người phải chịu trách nhiệm về việc mất còn ấy. Thế là lý Hối nghĩ đến Trương Cung, người có bổn phận phải trông nom sự mất còn không những ở riêng đình mà còn ở các tư gia nữa. Lý Hối bèn oang oang nói để cả làng nghe rõ :

— Vô lý ! Bắt ông đám phải đền đôi mâm bồng là vô lý ! Cửa đình có phải là cửa tư gia đâu mà đóng suốt ngày đêm được ! Người phải chịu đền đôi mâm bồng này không thể là ông đám được mà là trương Cung, vì chính trương Cung có trách-nhiệm giữ việc tuần phòng

trong làng. Giữ việc tuần phòng mà để đình làng mất trộm thì lỗi ấy tại ai ? Lỗi tại trương Cung. Vậy tôi xin trên từ các cụ dưới đến dân làng, việc này cứ trương Cung mà bắt đền.

Một vài người, giáng chừng đồng phe của lý Hối, nói trêm vào :

— Ông lý nói phải lắm. Việc mất này lỗi ở trương tuần thì trương tuần phải đền đôi mấm bòng.

Trương Cung tự nhiên bị oan bèn biện bạch :

— Tôi là trương Tuần, nhưng tôi coi làm sao được quân gian phi, nếu quân gian phi ấy lại chính là người trong làng hay ra vào đình rồi thừa dịp đông người lấy đi. Việc mất những đồ thờ này là tại ông đám không cẩn thận thì ông đám phải đền chứ.

— Ông đám phải đền là thế nào, lý Hối đáp. Anh là trương tuần mà làng mất trộm thì anh phải đền. Làm trương tuần

không để phòng được trộm đạo cho làng, thì tôi trình quan cách cổ anh đi ấy chứ. Bắt đền đã là may cho anh lắm.

Lại một người nhà ông lý nói trỏ vào :

— Phải, làm trương tuần mà để làng mất trộm, người ta trình quan cách cổ đi lúc nào mà chẳng được. Người ta chỉ bắt đền thôi là đại phúc rồi !

Ấy thế, tuy ông đám mượn tạm của làng đôi mậm bồng không mang trả, chẳng biết vì hữu ý hay vô tình, mà trương Cung vừa bị đền của lại vừa bị sỉ nhục ở giữa làng.

* *

« *Thua trời một vạn còn hơn thua bạn một ly* ». Lý trưởng với trương tuần hơn nhau là mấy mà nó nỡ sỉ nhục mình ở ngay công chúng. Trương Cung tự nghĩ thế và tự lấy làm nhục lắm, nên vẫn tìm cách trả thù, và thường nói với mọi người :

— Nó sẽ biết tay tôi, tôi phải làm cho nó tan cửa nát nhà tôi mới yên.

Nghe câu truyện ai cũng tức thay cho trương Cung và ai cũng mong trương Cung trả thù lại để lý Hối bị một phen thất điên bát đảo. Mà trương Cung đã định thì phải làm vì y không thể sống nhục như thế được mãi...

Hai hôm nay trương Cung uống nhiều rượu lắm, vợ con can cũng không nổi. Cung chỉ uống rượu và mặt cứ lầm-lì chẳng nói gì cả. Vợ con sợ lắm, nhất là lũ con cứ len lét như rắn mồng năm, không dám nhìn mặt bố. Cả nhà đều cho là vì bực mình với lý trưởng về câu truyện mâm bồng, nên trương Cung phải uống rượu luôn cho khuây khỏa. Có ai biết là trương Cung đang tính truyện trả thù.

Đêm hôm ấy, trời đã khuya khuya. Trương Cung lại uống rượu và rượu xong y thất thểu ra đi...

Và đến sáng hôm sau thì người ta đồn rằng trương Cung đã thắt cổ tự tử ở ngõ nhà lý Hối. Thì ra y uống rượu say lên để thêm hăng hái mà trả cái thù bị nhục ở giữa đình làng...

CHIẾC ÁO RÁCH TAY

CHIẾC XÁ RÁCH TAY

HÔM nay làng vào đám Dânplàng, trên từ ông tiên chỉ đến hàng Chánh phó lý trưởng cho đến các cụ các quan viên, dưới đến hạng đại hạ thập bát, đều có mặt giữa đình.

Đã gọi là vào đám thì phải có ăn. *Đất lề quê thói*, ở nhà quê đâu mà chẳng vậy! Nếu không có ăn, thì còn gì là nghĩa lý của một ngày đám nữa. Vả lại có *thực mới vực được đạo*, và *dân dĩ thực vi tiên*, các ngu đã truyền ngôn để lại thì có đời nào mà sai được.

Vậy thì xin nhắc lại một lần nữa rằng đã gọi là có đám thì phải có ăn. Nếu

không có ăn, thì những đồ lễ dâng đức Thành hoàng xong rồi sẽ vất đi đâu ? Cho mỗ cả thì phí quá. Ừ giá chỉ là miếng thừa miếng vụn thì chẳng nói làm gì ! Có bao giờ, làng nào lại cho mỗ cả một con lợn và mấy con gà đâu ! Kìa những miếng gan đỏ đẹp, kìa cái sỏ lợn đặt trên mâm trông sao mà ngon thế ! Lại những cái phao câu gà nó như trêu tức người ta ! Thật là tất cả mọi thức ăn đều thơm tho, quý hóa ! Thừa huệ đức Thành Hoàng có khác, nó quả có ngon hơn những món thịt ôi dưa khú ở nhà ! Chẳng có thế lại có câu : « *Một miếng giữa làng bằng một sàng só bếp* ». Thế cho nên đã đến đình trùng, ai không ăn thì người ấy vừa dại vừa thiệt.

Cuộc tế lễ xong, vừa tàn một tuần hương. Các viên chức sắc, các cụ, các hương lý hoan hỉ mời nhau vào ngồi chiếu rượu như những người bạn thân nhất.

Chỗ ngồi ở làng đã sếp thứ bực theo địa vị ai ngồi bàn nào bàn nấy rõ ràng

lề luật hẳn hoi. Bàn *thượng*, gồm có các cụ từ bảy mươi tuổi trở lên đã khao vọng rồi ngồi ở từng trên bục. Ngay cạnh đấy là bàn *hai*, gồm các cụ từ năm mươi tuổi đến bảy mươi tuổi đã theo đủ lệ làng, hoặc có cụ tuy đã trên bảy mươi nhưng còn thiếu làng *tiền vọng* và bữa cỗ khao. Rồi bàn các ông có chân trong ban tư văn, các ông chức sắc cũng ở tầng trên. Đại hạ thập bát thì ở cả sàn dưới.

Lệ làng đã sắp đặt thì người ngồi mâm dưới muốn trèo lên mâm trên cũng không bao giờ được, cũng như người ở bàn quan-viên muốn sang bàn chức sắc cũng không xong. Nếu ở địa lý mà « *thượng nhất thốn vi sơn, hạ nhất thốn vi thủy* » thì ở chốn đình trung « *thượng nhất bàn vi đánh nhau, hạ nhị bàn vi cãi nhau* »

Người ở trên bỉ trên xuống dưới, không đời nào chịu ; người ở dưới muốn nhảy lên trên cũng không bao giờ nổi !

Vì thế, bao giờ cũng vậy, tuần hương lễ thần đã tàn là các dân làng ai nấy vui vẻ ngồi vào chiếu của bọn mình một cách an-phận lắm. Tuy cũng có đôi người hằm hực, nhưng trước khi ăn, không ai khơi gì mà lại sinh truyện để đến nỗi mất ăn. Giá bây giờ có ai thù oán nhau, mà cùng ngồi một bàn hoặc một chiếu với nhau thì họ cũng thân thiện với nhau lắm. Những người cùng theo một mục đích thường hay yêu nhau. Đã vì mục đích của họ là ăn thì họ hãy tạm quên hết thù hằn, mà ăn cho xướng miệng đã. Không ai bảo ai, từ mâm thủ-bát đến mâm chức-sắc phẩm-hàm, họ chia nhau việc một cách công bằng trong một làn không khí hòa bảo. Người này rót rượu, người kia so đũa, người thứ ba xẩn bát, người thứ tư dằm ớt vắt chanh. Thật là một cảnh thái bình âu yếm.

Họ nâng chén rượu trịnh trọng mời nhau. Đầu tiên, ai nấy đều giữ lễ phép, ăn rất từ từ thư thả. Người nọ còn gắp

cho người kia một cách thân ái.

Nhưng khi chai rượu càng vơi đi bao nhiêu thì sự lễ phép càng bớt đi chừng ấy. Rượu, họ đã nốc từng chén đầy một hơi. Thức ăn, họ gắp nhanh theo cùng men rượu.

Câu truyện lúc mới ngồi ăn, sen lẫn tiếng cười ngay thật; dần dần lẫn mùi rượu, và mùi rượu thì lẫn những câu kních bác trâm trọc nhau.

Lúc ấy những mâm đã vơi, những chai rượu đã vơi, những cái bụng đã đầy, những cái mặt đã đỏ gay hay tái mét.

Lúc ấy là lúc người ta không ai còn phân biệt được tiếng nói của ai nữa, người ta chỉ nghe thấy một âm thanh ồn ồn như tiếng ở chợ lúc đang đông.

Lúc ấy mùi hương trên bàn thờ vẫn tỏa, nhưng không át nổi mùi mồ hôi dầu, mùi nặng nặng ở các mồm đầy hơi rượu tỏa ra.

Lúc ấy, trong trí các ông kỳ mục quan

viên mới đang tìm cách moi lỏi những lỗi xấu của nhau ra để trâm trọc, để khích bác nhau.

Cái quang cảnh ở đình, khi bấy giờ thì dù ai là một nhà họa sĩ đại tài, cũng không tô lại được trên sơn những nét linh động, những vẻ gay go của các nhân vật trong đình.

Giữa lúc ấy thì ông lý đương, nhìn thấy ông cửu Tất mặc chiếc áo the rách lòi cả khuỷu tay ra ngoài. Ông lý bèn hạch ông Cửu :

— Ông Cửu, ai cho phép ông ra đình lễ Thần mà được mặc áo rách, để trơ xương lòi thịt ra thế kia ?

Ông Cửu nào phải tay vừa. Ông hách dịch đáp :

— Ai cấm được tôi. Bây giờ the đắt lụa cao, mặc áo rách là sự thường.

— Sự thường là thế nào ? Đây là chốn đình trung, y phục cần phải cho tề chỉnh. Áo rách mà cũng dám vào đây ngồi ăn

uống tự nhiên, thật không biết nhục !

— Nhục gì ! Tao đóng tiền thì tao ăn, thằng nào nói láo tao gang họng nó ra !

Ngay lúc ấy, ông đội Xuân, em ruột ông lý, bênh anh bèn quát to :

— Tuần đâu ! Đuổi cổ thằng áo rách kia ra ! Bay đừng để nó nói láo ở trước đức Thượng đẳng như vậy.

Có tiếng tuần « dạ » Nhưng họ « Dạ » để mà « Dạ » chứ có đứa nào dám đuổi ông Cửu.

Ông Cửu đứng ở giữa đình, hai tay chắp cạnh sườn nói :

— À quân này giỏi thật, mày làm ngụy phải không ? Tôi xin phép trên là các cụ, dưới là đồng dân để tống cổ nó ra khỏi nơi thanh khiết này !

Cuộc đấu khẩu càng găng. Mấy ông chú bác ông Cửu cũng nói sen vào :

— Cái đồ chúng nó ăn càn nói bậy đã quen. Người ta mặc áo rách còn hơn cái đồ ăn bẩn. Tưởng làm lý trưởng

mà hách dịch à ? Lý trưởng mà đi ăn chặn của con mẹ bắt sua hai hào hôm ở chợ thì làm lý trưởng làm gì ! Không biết nhục còn ho hoe mãi !

— Nhưng người ta không mặc áo rách vào đọc văn tế, Rõ nhục nhã ! Trước đấng thần linh mồm ông ồng ra đọc mà lại mặc áo rách ! Tuần đâu trói cổ nó lại !

Câu sau cùng làm ông Cửu tức quá. Ông không nói năng gì nữa, bèn vác cả chai rượu ném sang ông đội Xuân rồi kêu :

— Quân ăn càn nói bậy, đồ lính tráng quen mồm ! Này ông cho mà vỡ mặt ra !

Thế là cái bát ném lại, rồi đến cái mâm tung lên ! Thế là có tiếng kêu inh ỏi và có người vỡ đầu sứt trán !

Thật là vui như một tối đi xem trèo ! Thật là ồn như một đám mổ bò ! Dân làng vào đám mà lại !

LỢN HÓC XƯƠNG

ДОМ ВОС ХУДОЖ

BÁC Bình vừa bước chân vào nhà bác Kiến, chưa kịp chào hỏi câu nào đã nói :

– Bác Kiến ạ, một con lợn nhà tôi chết hóc, tôi mổ ra béo quá ! Bác có muốn dùng vài cân thịt ăn tôi để rẻ cho.

Thấy bác Kiến ngần ngại, bác Bình nói thêm :

– Tôi để rẻ cho, tội gì mà không ăn. Lợn nó hóc xương nó chết chứ có làm sao đâu. Cái thằng ở nhà tôi vô ý quá, ai lại mua xương ở hàng phở về cho lợn ăn mà không cẩn thận để cho lợn hóc,

Vừa nói, bác vừa giơ nắm tay ra và bảo :

— Bác tính miếng xương bằng nửa cái nắm tay tôi này, thì làm gì lợn ăn vào mà không hóc ! Thế nào, có lấy vài cân ăn không ? Rẻ thôi, tôi chỉ lấy 1$80 một cân thôi. Thịt nạc đảo để.

Bác Kiến xưa nay vốn vẫn ghét bác Bình, đã toan không mua, nhưng thấy giá hời cũng hơi tiếc rẻ. Tuy vậy, bác cũng ra bộ chê bai :

— Lợn đã chết, mà còn đòi 1$80 một cân thịt, đắt quá, tôi ăn rau còn hơn.

Xem chừng những lời gạn gùng của mình đã gần có kết quả, bác Bình đáp :

— Một đồng tăm một cân thịt mà còn chê đắt. Bác thử ra chợ mà xem giá, có ba bốn đồng một cân không ?

— Chuyện thịt lợn sống ngon lành thì bì thế nào được !

— Dễ đâng này không ngon lành, dễ thiu cả đấy ! Chỗ hàng xóm bác không

mua thì tôi bán cho người khác. Nó hóc nó chết chứ có làm sao đâu ! Này tôi bảo bác nên lấy vài cân kho mà ăn. Rẻ hơn cá và hời hơn cả rau đậu.

Bác Kiến suy đi tính lại quả thấy có rẻ hơn cá thật, nên bằng lòng mua hai cân. Bác đưa 3$60 cho bác Bình và dặn :

— Bác sai người mang thịt lại ngay cho tôi để tôi cho làm ngay đi kẻo sợ để ôi mất ! Mà chọn chỗ thịt thăn ngon ấy nhớ.

Bác Bình vừa cầm tiền vừa chạy đi mà nói ngoái trở lại :

— Lợn mới mổ, ôi thế nào được ! Vâng để tôi cho cháu nó mang lại ngay cho bác. Tôi bảo nó chọn cho bác thịt thăn ngon.

Cứ thế bác Bình lại đi đến các nhà khác dạm bán cho đến hết con lợn hóc xương, còn bác Kiến thì sai con đi mua mấy cút rượu để chiều còn nhâm nhấp.

Thành ra con lợn của bác Bình mổ ra,

bán được hết cho tất cả bà con trong làng mà không phải mất tiền thuế sát sinh.

* *

Bữa chiều hôm ấy, ở nhà bác Kiến cũng như ở nhiều nhà khác, trong mâm có thêm bát thịt kho hoặc đĩa thịt luộc. Những miếng thịt lợn trông cũng ngon lành, nhưng vẫn đục lờ chứ không được tươi đẹp như thịt mua ở ngoài chợ. Mà phải ! Thịt lợn đã hớc mà chết thì còn tươi làm sao được nữa...

Thăng Kỳ, con bác Kiến, thấy bố vừa nhấm nhấp chén rượu vừa gắp những miếng thịt lợn thái quân cờ mà sơi miếng một, thì cũng gắp một miếng ăn với cơm, nhưng nó vừa bỏ vào mồm đã nhả vội ra và nói :

— Thế mà thầy ăn được, con ăn nó gây gây làm sao ấy !

— Mẹ mày chứ, lợn chết nó ứ máu thì nó thế cho ! Thôi mày ăn thịt kho kia

kia!

Bác Kiến gái cũng nói thêm :

— Ừ ăn thịt kho này, để thịt luộc cho bố mày nhắm rượu. Con cái nhà đến hư thôi, bố có đĩa thịt nhắm rượu đã ăn lại còn chê gầy !

Thằng Kỳ chẳng nói gì, nhưng nó không dám ăn thịt kho cũng như nó sợ mùi gầy của thịt luộc. Hai vợ chồng bác Kiến vừa ăn cơm vừa nói truyện :

— Cho cái thằng Bình thế mới đáng kiếp ! Nhà nó tham lam lắm nên lợn của nó mới hóc xương mà chết ! Con lợn lại không đáng hơn ba chục bạc à ! Khéo lắm thì bây giờ mới nhặt được độ mươi lăm đồng là tài.

Bữa cơm nhà bác Kiến chiều hôm ấy xong xuôi cũng như những bữa cơm các nhà khác ở trong xóm. Cái con lợn hóc xương nhà bác Bình đã được nhiều người ăn hết veo.

Sáng hôm sau, trong khi bác Kiến đang

sửa vườn rau thì lại thấy bác Bình chạy sang, tay cầm một miếng xương ống to bằng ngón tay cái.

Bác Bình bảo :

— Bác Kiến ạ, cái xương phở của nhà anh Tèo nó ky với lợn nhà tôi hay sao ấy ! Hôm qua đã bị một con chết, hôm nay lại một con nữa bị hóc cái xương to bằng chừng này.

Bác giơ cái xương lên và nói thêm :

— Tuy nó không chết như con hôm qua, nhưng tôi cũng sai mổ thịt rồi. Chọc tiết được bao nhiêu là tiết ngon quá ! Cái thằng ở nhà tôi thật là vô ý. Tôi vừa mới đã cho một trận nên thân !

— Bác nói lạ ! Hôm qua một con lợn chết hóc, hôm nay lại một con nữa hóc. Có họa lợn nhà bác nó giở chứng làm sao ?

— Không nó có giở chứng gì đâu ! Đây này cái xương nó hóc đây này. Chẳng lẽ tôi lại nói dối bác hay sao. Nuôi lợn

bằng nước xương phở chóng béo lắm, nhưng chúng cứ chết mãi thế này thì có lẽ tôi không dám dùng nữa.

Rồi bác Bình gan gùng khéo léo thế nào chẳng biết mà bác Kiến suôi tai lại bằng lòng mua một chân giò cộc để nhắm rượu. Bác lại mua thêm cả quả tim để luộc.

Bác Kiến gái thấy lợn nhà bác Bình cứ chết luôn như thế thì thật là mát ruột vì xưa nay bác vẫn ghét vợ chồng nhà bác Bình bủn xỉn. Thật là đáng kiếp, có thế mới phải bán tống thịt lợn đi.

Nhưng sự thật khác hẳn. Lợn nhà bác Bình không chết vì hóc xương mà chết vì lên đậu. Và ngày hôm sau nữa, còn mấy con lợn trong nhà, bác Bình phải gọi thợ thịt về bán chạy đi, kẻo cứ bia chuyện hóc xương phở mãi thì cũng khó suôi tai...

Và đau đớn nhất là lợn nhà bác Kiến, có một đôi choai choai lớn, tuy không hóc xương mà cũng tự nhiên chê cám,

rồi lăn kềnh ra chết.

Chẳng biết bác Kiết giai có đi giạm bán thịt cho bà con hàng xóm hay không, nhưng có điều bác Kiến gái vừa chửi vừa rủa bác Bình vô hồi thì ai cũng rõ.

LÀM ĐÀN ANH

ÔNG lý Cang năm nay ngoại năm mươi tuổi. Xưa kia nhà ông cũng vào bực khá giả trong làng. Nhờ mấy năm được mùa luôn, nhà ông có tiền dư thóc để. Ông sửa sang nhà cửa, ông tậu thêm ruộng, ông mua thêm trâu, ông đào ao thả cá. Ông mua xã rồi ông mua nhiêu ở trong làng. Mỗi kỳ xuân tế, thu tế, vào làng ra đám ông được thằng *Mới* bưng đến nhà ông hàng rổ phần. Nhưng ông vẫn chưa đủ thỏa, ông còn mong hơn nữa : ông muốn có đôi chút công danh. Ông bắt vợ đi xem bói thì thấy thánh ban là nhà ông được ngôi mộ ông

tam đại phát và ứng nhất vào ông. Thế nào ông cũng có đôi chút công danh với làng nước. Mấy lần trong làng khuyết những chân chưởng-bạ, thư ký hộ lại, bà con khuyên ông nên đệ đơn mà xin gánh vác lấy những phần việc ấy, ông đều từ chối. Ý ông nghĩ rằng đã ra làm việc vua việc làng thì phải đảm đang những công việc xứng đáng, còn những việc tẹp nhẹp như chưởng-bạ, trương tuần, thư ký thì biết làm đến bao giờ cho được cái cửu-phẩm bá hộ hoặc văn giai.

Rồi đến khi làng khuyết chân lý trưởng. Lúc này mới là cơ hội cho ông xuất đầu lộ diện. Ông đệ đơn xin ứng cử lý trưởng, nhưng làng ông là một làng to, làm lý trưởng cũng danh giá lắm, cho nên ngoài ông ra cũng còn vài ba người khác đệ đơn xin. Cũng có người muốn làm lý trưởng thật, nhưng cũng có người họ thấy ông bỏ họ đệ đơn để tảo của ông vài chục tiêu.

Đơn của ông được quan huyện nhận,

nhưng quan huyện cũng lại chấp đơn của những người khác để cùng xét.

Muốn mưu chút danh vọng, ông được dịp tiêu tiền. Ông làm tiệc mời các thân hào kỳ lý. Ông mua lễ biếu quan huyện, ông lo tiền biếu ông thông, ông thừa. Ông ra vào bàn giấy, quan huyện lên, ông thăm thọt đến nhà các ông thông ông thừa cũng lắm.

Rồi thấy ông lên tỉnh. Ông vào hầu quan tuần. Ông kêu cả quan thương. Ông lại gãi đầu, gãi tai nắn nì các ông nho, các ông lại ở trong dinh. Người ta còn bắt gặp ông đợi ngõ nhà các ông thừa.

Những việc vẫn chưa xong. Giấy má còn phải tư sang tòa. Vào quan Sứ hoặc quan phó thì ông không dám, nhưng ông dặm dúi nói truyện với người chạy giấy, để người này nói bộ với ông phán trông nom về việc bàu cử. Ông đến nhà ông phán đôi ba bận.

Vợ ông ở nhà quê cứ việc bán thóc dần để cho ông có tiền đi lại mọi nơi và

thù tiếp các bác lính lệ, lính cơ mang giấy quan về đòi.

Rồi quan có lệnh sức về cho bầu cử. Ông lại làm tiệc. Cỗ bàn linh đình có đủ giò, nem, ninh, mọc, và đồ nước thì thửa tận Hà-nội những bánh cốm, bánh xu-sê, bánh chạnh gừng. Ông mời hết những ai có phiếu bầu. Và ông đến chơi từng nhà những ông kỳ mục, cả những người mà xưa nay ông không ưa gì mấy. Ông càng đi lại với các ông này bao nhiêu thì tiền vợ ông càng phải bán thóc kho đi chừng ấy. Có lẽ tại thỉnh thoảng ông thường góp tổ tôm hộ cả mọi người và ông hay đưa tiền tiêu tạm cho người ta Mấy cót thóc ông để dành trong mấy năm đều cạn mãi chỉ còn đủ thóc ăn và thóc giống.

Người ta lại thấy vợ ông giạm bán lợn, bán bò rồi lại bán cả trâu.

Kỳ bầu cử thứ nhất xong, nhưng ông không được hoàn toàn thắng phiếu, nên lệnh quan trên lại sức cho hàng dân bầu

lại, Lần bàu cử thứ hai này có vẻ gay go hơn lần bàu cử thứ nhất. Ông lên quan nhiều hơn và phe địch của ông cũng lên quan kêu chẳng kém. Ông lại phải thỉnh thoảng từ các bác lính cơ lính lệ, các thầy nho, các ông thừa từ huyện đến dinh quan tuần. Ông lại có quà đem biếu người chạy giấy tòa sứ ; ông lại đứng đợi ở cửa tòa để theo ông phán về nhà riêng thưa truyện

Vợ ông đi mua bo non để lấy tiền đưa ông đi lại thu xếp mọi nơi. Rồi hà giam người đợ ruộng. Đầu tiên còn đợ răm sào, rồi một mẫu, rồi hai mẫu, rồi năm mẫu. Một chuyến nữa, ông lại phải đi đến từng nhà bọn thân hào kỳ lý để xin phiếu.

Cũng may kỳ thứ hai ông lại thắng phiếu. Trước sự đua ganh của hai phe, quan huyện phải Chánh tổng về chủ tọa buổi bàu cử.

Ông được làng bàu, nhưng còn phải đợi lệnh trên y xuống nữa. Bắt buộc

ông cần phải đi chầu chực khắp mọi nơi để chờ tờ nghị định của quan sứ. Ông đợi ở tỉnh mất vài hôm : buổi trưa hôm nay ông đến nhà ông thông sự, buổi tối ông vào hầu nhà ông phán tòa.

Sau cùng ông lĩnh được tờ nghị định về. Ông đã nghiễm nhiên là ông lý và từ đấy người ta gọi ông là ông lý Cung. Nhưng việc nào đã xong hẳn vì tờ nghị định đâu phải là bằng. Ông còn được lên tòa lĩnh bằng lần nữa. Bà lý lại được phen bán màu non cho chồng hành lý lĩnh bằng. Lúc phát bằng ông phải ninh nọt người chạy giấy để người này kiếm giấu vào bằng cho cẩn, để tránh khỏi hai chữ *gông cùm* mà được hai chữ *võng lọng*. Lúc đóng giấu, người chạy giấy cứ mỗi lần hạ giấu lại đọc đến một trong bốn chữ ấy. Theo lối mê tín của ta, ông chỉ sợ hắn đóng đến chữ *gông* hoặc chữ *cùm* ; đó sẽ là một điềm gở. Ông cần phải nói trước với hắn để mong cho vạn sự giai hảo.

Được bằng về, ông lại lo đến tiệc khao làng. Ông muốn mổ cả trâu lẫn bò, ông muốn giết cả dê lẫn lợn. Ông định, bữa khao cho thật to tát linh đình. Dù có tốn kém thì bữa tiệc có hệ gì. *Cái áo còn lo được nữa là cái giải.* Đến chân lý trưởng ông còn chạy được nữa là bữa khao.

Ông cố nắn nì mời cho được quan huyện và các ông thông ông thừa đến dự tiệc khao nhà ông cho long trọng, tuy sự bẩm hạ các người có điều vất vả. Giòng giã ba bốn hộm liền, pháo nổ liên thanh. Những bức câu đối đẹp của bà con mừng treo đầy hai giẩy tường. Ông lý lấy làm hả hê lắm. Mà bà lý nghe chừng cũng xung xướng vô cùng. Bà được người ta gọi là bà lý, bà rất vui dạ. Bà le te chạy lên nhà trên mời người này, đi xuống nhà dưới nói truyện với người khác.

Ông lý đã có triện đồng trong tay. Tha hồ mà ông lên mặt đàn anh.

Tiệc khao xong, hai vợ chồng ông lý

tính toán chi tiêu mọi khoản, kể từ lúc đệ đơn, thấy hết năm cót thóc đầy, mười một mẫu ruộng, bốn con trâu cày, hai con trâu thịt, gần hai chục con vừa bò vừa lợn vừa dê và hai bát họ mỗi bát một nghìn. Chưa kể số gà, chim, vịt bị chết bao nhiêu vào đấy.

Bà lý bảo ông lý : « Tôi tưởng hết độ vài nghìn thì xong cái lý trưởng, thành ra thế này tốn quá. Gần hết nghiệp rồi còn gì nữa.

— Nhưng mình đã được làm đàn anh trong làng. Rồi bà xem, tôi sẽ cố nói với các quan với các cụ lớn xin lấy chút phẩm hàm.

Nghe chồng nói bà lý nghĩ đến số phận hơn một chục mẫu ruộng còn lại, không kể hai nghìn bạc nợ.

Bà lầm bầm :

— Làm đàn anh, không thủng xanh cũng thủng nồi.

GIẢ NỢ MIỆNG

TIẾNG kèn trống vừa im thì lại có người đến viếng. Tiếng trống kèn lại nổi lên để kéo theo tiếng khóc của con cháu trong nhà. Người đến viếng đặt đồ lễ lên bàn thờ và lễ cùng dịp kèn tiếng trống, cùng những câu kể lể nhớ thương của tang gia. Sự chủ đứng bên áo quan đáp lễ vừa trống gậy vừa lên gối xuống gối.

Đám ma ông nhiêu Y thật là to. Ăn uống hai la hôm liền, mổ hai bò và ba lợn. Làng nước, hàng xóm láng giềng làm giúp làm đáp tha hồ mà thỏa thuê. Nào rượu, nào thịt, nào sôi, nào

gà. Ăn uống ở nhà đám người ta còn chưa đủ, có người còn chuồn bờ rào hàng chai rượu ty nguyên, hàng súc thịt bò và từng cái chân giò lợn. Có người nhân thể ra về giắt vào thắt lưng mươi miếng giầu và lấy khéo cả cái đĩa đựng. Những bao chè nguyên của khách viếng, sự chủ chưa kịp cất đã có người lấy ra pha rồi mất cả bao lẫn chè.

Người lên nhà trên, người xuống nhà dưới. Tấp nập rộn-rịp vô cùng. Khách đến viếng ngồi nói chuyện huyên náo. Xuốt cả làng đều có mặt trong đám tang. Lại có cả khách ở các làng bên mà phần nhiều đều là khách sang: có ông chánh tổng, có ông phó tổng, có ông cựu nghị-viên, có ông hội viên hàng tỉnh.

Nhất nhất ai đến, tang gia đều tiếp đãi rất lịch sự. Một phòng riêng trên nhà thờ để đón các người ưa thú say sưa với ả phù dung. Bác khán Lâm, sự chủ, đã khéo mượn đâu được bộ ván

đèn rất đẹp với chiếc giọc tẩu quý giá để làm vừa lòng được những người nghiện khó tính, khi hút thuốc phiện kén từ cái kéo cắt bấc đèn đến chiếc giọc tẩu lâu năm. Thuốc phiện thì bác mua đằng Ấn-độ hộp to. Khách khứa tha hồ mà mãn nguyện.

Muốn chiều lòng và muốn giữ các quý khách đến chia buồn với mình, bác khán bày ra mấy bàn tổ-tôm. Vả chăng bác cũng cần phải lưu những khách ấy lại để tôn giá trị cho đám tang.

Ma to, cỗ lớn, nhưng sác chết không phải để mãi được ở trong nhà, và những chiếc trướng bát tiên quá hải, những đôi câu đối đầy văn chương, những lợn quay vàng rộm, những cỗ sôi đầy không phải chỉ để bầy ở trong nhà hay là treo trên tường. Những thức sang trọng ấy cần phải được cả làng biết đến. Những đôi câu đối cần phải được người ta đọc lúc đưa ma để người ta còn phẩm bình tán tụng nữa chứ!

Nghĩa là đám ma cần phải cử hành

long trọng từ trong nhà ra đi vào nửa buổi là lúc đường làng nhiều người qua lại nhất.

Vậy thì sắc ông nhiêu Y, sau hai hôm quàn ở trong nhà được rước ra đồng.

Hàng xã, muốn tỏ chút cảm tình với ông nhiêu, trước khi cất đám tế thêm ông một tuần. Bác khán Lâm rất cảm động về tấm lòng tử tế của dân làng, bắt người nhà sửa một mâm cỗ tế cực kỳ lịch sự. Mâm cỗ đó, ban tư văn, sau khi đưa đám về sẽ cùng hưởng để an-ủi linh hồn người quá cố.

Đám tang bắt đầu ra đi. Thoạt đầu có phường tuồng dẫn đường để rồi trị huyệt. Các ông múa may quay cuồng nhảy lên bước xuống trông thật hùng dũng oai-nghiêm. Điệu bộ của các ông rõ có vẻ cơm no rượu say. Các ông hò hét quày những thanh kiếm gỗ như những bà đồng hầu các giá bóng đức ông hay quan hoàng.

Rồi đến những bức trướng, những đôi câu đối lụa hoa đủ màu. Bác khán Lâm

đã phát đều khăn trắng cho lũ trẻ để tăng vẻ sang trọng cho đám tang. Chúng nó vừa đi vừa làm phấp phới những tấm trướng lụa màu. Rồi phường kèn trống, và đến quan tài có đậy chiếc nhà táng sặc sỡ cầu kỳ. Tang chủ vừa chống gậy đi rật lùi vừa để ý đến những lời bình phẩm của những người đi xem và đi đưa đám. Lòng bác khán hớn hở khi nghe thấy người ta khen bác làm ma to để trả công cha, hoặc thấy người ta khen những vế câu đối đầy lời tán tụng của những người đi viếng.

Theo sau áo quan là tang gia. Bác khán gái, các cô em chồng, các cháu ông nhiều, ai nấy đều khăn sô trắng loát, cùng đi trong một chiếc màn. Vừa đi vừa khóc lóc kể lể. Bao nhiêu đức tính tốt của người chết được kể ra cho hết. Rồi như thế chưa cho là đủ, người ta lại nói đến cả người sống. Người ta mượn tiếng khoc mà bới xấu nhau.

Em gái bác khán khóc :

— Ới cha ơi, cha chết đi, con biết tìm đâu cho thấy cha. Cha chết đi để người ta bày vẽ ra mà đánh lừa thiên hạ vì cha, cha ơi !

Bác khán gái khóc :

— Ới cha ơi, khi cha sống con nào có thấy ai săn sóc đến cha, mà ngày nay cha chết đi lại có lắm kẻ chực đặt điều thị phi để mà reo điều này tiếng nọ cho con. Ới cha ơi là cha ơi !

Có lẽ một cuộc cãi nhau còn ít những lời gay gắt hơn. Nhưng đám tang vẫn là một đám tang và đám tang có bao giờ lại giống một cuộc cãi nhau. Cho nên tuy những lời khóc có cay độc, mà người ta vẫn cùng đi cạnh nhau một cách bình an.

Theo sau hết là những khách đi đưa. Rất đông. Ai nấy đều có vẻ thương tiếc người đã khuất. Vẻ mặt họ như trầm ngâm, nhưng thỉnh thoảng họ vẫn cười nói vui vẻ với nhau.

Đám tang đi rất chậm chạp, nhưng

rồi cũng đến huyệt và những người đi đưa cũng đến lúc trở về.

Về đến nhà lại ăn uống. Lại thuốc phiện, lại rượu lại tổ tôm.

Ăn uống chán rồi làng lại tế, rồi lại ăn uống. Cứ như thế suốt mấy ngày cho đến hết hôm ba ngày.

Bây giờ khách khứa đã vãn. Hai vợ chồng bác khán Lâm mới có thì giờ tính lại bữa giả nợ miệng cho làng. Bác gái bảo chồng :

— Đám ma ông thế mà cũng tốn đấy nhỉ.

Bác trai đáp :

— Tốn gì là mấy. Mới hết có hai con bò, ba con lợn. Tôi tưởng phải hết hơn nữa. Mình phải làm cho người ta trông vào chứ.

— Đã đành rằng thế, nhưng thày nó ạ, không biết ai lấy mà mất nhiều chai không và bát đĩa thế !

Bác trai không trả lời.

Bác gái nói thêm :

— Năm trăm bạc cầm ruộng thế mà lo cho ông hết cả.

CHIẾC QUẠT THẦN

ÔNG Diễm vừa đi đâu ăn uống về. Ông sặc sụa mùi rượu, mặt mũi đỏ gay quần áo lếch thếch, kéo không nổi đôi giầy. Tay cầm chiếc quạt, tay vắt chiếc khăn cũ, ông lảo đảo bước vào trong nhà. Ông chỉ kịp treo cái khăn lên lau màn và cởi cái áo vắt đầu giường là ông nằm lăn kềnh ra, rồi lè nhè gọi con lấy nước.

Bà Diễm ở ngoài sân vào. Nhìn chồng, bà lắc đầu rồi hỏi :

— Đi đâu về mà rượu khỏ rượu sở thế ! Đã bảo là đi đâu có ăn uống thì giữ mồm giữ miệng một chút không

nghe. Chồng với con, rõ chán. Chỉ tổ rác tai vì chuyện rượu chè ?

Mặc cho vợ nói, ông Diễm không đáp lời vợ chỉ lè nhè gọi con.

— Con Mạn đâu rồi, không lên rót nước cho tao !

Đứa con gái nhỏ ở nhà dưới lên, cầm cái ấm tích đi xuống bếp rót nước cho cha. Bà Diễm bảo nó :

— Đấy con Mạn mày xem, bố mày có đẹp không ? Ngày nào cũng bê tha rượu chè, người ta nói cho mà không biết xấu !

Ông Diễm thấy vợ cứ lải nhải mãi về cái xấu của mình, quát :

— Xấu cái gì mà xấu. Con gái già có im mồm đi không. Nhà nó có giỗ thì ông đến ông uống rượu, làm gì mà xấu !

— Phải không xấu, nhà nó có giỗ thì ông đến ông uống rượu, nhưng nó có mời ông không ? Rồi cũng có hôm tôi đốt cái quạt đi thôi.

Ông Diễm lại nhìn vợ. Ông nghĩ đến bữa chén vừa qua. Ừ cái thứ rượu sao mà ngon thế. Nhất là đĩa lòng lợn nhà ấy nó làm sao mà khéo thế. Cứ trắng tinh và ăn giòn khảy khảy.

Con Mạn rót nước lên. Ông uống một hụm rồi ông nôn. Bà Diễm chỉ nhìn ông bĩu môi lắc đầu. Sau một hồi oẹ, ông bảo con Mạn :

— Con Mạn, mày đừng bắt trước cái con mẹ mày nghe chưa ! Làm đàn ông ít nhất phải tam bồi mới lịch. Uống rượu mà xấu à ?

Ông nói toàn một giọng rượu. Hơi rượu bốc ra, Mạn không chịu được, chờ cho cha uống nước xong, cất chén đi rồi lại xuống nhà dưới. Bà Diễm cũng lắc đầu đi ra sân nhuộm vải.

Trong nhà chỉ còn ông. Thỉnh thoảng ông lại oẹ, lại nôn. Rồi ông lẩm nhẩm đưa tay lên tính. Hôm nay mồng bảy, giỗ ở nhà bác cả Thức, ngày mai mồng tám, giỗ ở nhà ông lý Hậu, ngày mồng

chín không có đám nào, nhưng ngày mồng mười thì nhà ông cai Bích có giỗ mẹ. Rồi những ngày nào, những nhà nào có việc nữa ông cũng không nhớ được. Ông cầm cái quạt lên, ông giở ra.

Chiếc quạt của ông cũng như chiếc quạt của các ông già khác trong làng. Nghĩa là nó to. Vừa dùng để quạt, vừa dùng để che nắng, và nếu đến nhà ai có chó giữ thì cái gióng quạt tạm làm rùi đánh chó cũng được. Nó chỉ khác quạt của những ông già khác là một mặt có viết những hàng chữ nho. Đấy không phải là một bài thơ đề quạt, không phải là một bài phú cũng không phải là một lời đề tặng của một ông đồ nào. Những giòng chữ ấy, ông Diễm không muốn cho ai đọc tới, vì đấy tức là những giòng chữ kê xuốt những ngày những nhà nào có giỗ ở trong làng. Giỗ to hay giỗ mọn cũng đều chua rõ ở mấy giòng chữ ấy.

Ông Diễm cũng như những ông già khác ở trong làng. Vì ông là người có tuổi nên mỗi khi nhà nào có đám, có giỗ đều

mời đến ông. Ai mời đến ông, ông cũng đều đi cả. Ông chưa từng từ chối ai bao giờ. Và ông nghiện rượu, mà bà Diễm lại không dư dật để cho ông uống đến thỏa thích. Ông lại có cái tật xấu là mỗi khi uống rượu xong, ông thường hay cà nhau với mọi người. Và đã nhiều phen ông say quá, ông tiểu tiện cả ra chiếu rượu.

Vì thế nên dần dần người làng thưa mời ông mà chỉ mời những ông già khác. Như thế không được, không mời nhưng ông cũng cứ đến. Chẳng lẽ ngày giỗ ông đến mà ai lại để ông về không, không mời hay sao.

Tuy vậy cũng có nhiều bữa cỗ ông sót, vì ông không nhớ suể mà nhà chủ người ta không mời. Ông nghĩ mãi chỉ có cách biên lấy những ngày giỗ của các nhà là ông sẽ nhớ được. Nhưng đóng một quyển sổ mà biên rồi cất một chỗ thì không tiện và có thể mất mát đi được. Chi bằng ông biên ngay vào chiếc quạt

như biên một bài thơ, muốn xem lúc nào cũng tiện và cũng khó lòng mất đi đâu được. Thế là ông hỏi dò rồi ông biên vào chiếc quạt của ông tất cả những ngày giỗ trong làng. Và từ đấy, bất cứ nhà nào có đám là có mặt ông, dù nhà chủ có mời hay không mời. Nhà nào giỗ cha, nhà nào giỗ mẹ, nhà nào giỗ ông tam-đại, ông tứ-đại, ông đều thuộc lòng như một quyển gia phả chung của cả làng.

Ông càng bay đi đến ăn cỗ ở các nhà, người ta càng ghét ông càng không muốn ông đến. Mà đã vậy, cứ phần nhiều đến ăn uống ở đâu là ông say sưa rồi nôn mửa ở ngay nhà người ta, và thường thường có khi ông tiểu tiện ra chiếu rượu rồi nằm lăn kềnh ra ngay đấy mà ngủ.

Người ta ghê tởm ông, người ta muốn tránh ông, nhưng ông vẫn cứ đi ăn giỗ. Đầu tiên người ta còn lấy làm lạ vì sao ông nhớ được khắp các ngày giỗ như thế, nhưng về sau thì ai cũng biết là ông biên hết ngày giỗ của mọi nhà ở trong chiếc quạt của ông. Người ta bèn gọi nó

là *chiếc quạt thần*.

Chiếc quạt thần được làm câu truyện của mọi người trong làng rồi đến tai bà Diễm. Thật bà cũng không ngờ ông chồng lại quá hư đốn như thế. Bà lấy làm xấu hổ lắm. Bà tìm cách khuyên can ông, nhưng vô ích vì nếu ông không đi ăn cỗ thì lấy rượu đâu mà uống. Khuyên can ông không được bà định tìm cách phá hủy chiếc quạt của ông đi, nhưng ông giữ gìn nó cẩn thận lắm, bà không sao lấy được của ông. Trong khi ấy thì ông vẫn đi ăn cỗ hết đám nọ đến đám kia, dưới con mắt khinh bỉ của mọi người và bà Diễm thì càng ngày càng khó chịu vì những câu truyện người ta nói với bà về đức ông chồng.

Hôm nay mồng bảy tháng ba, ông Diễm vừa ăn giỗ ở nhà bác cả Thức về. Ông nôn ông ọe, nhưng ông đã nghĩ đến đám giỗ nhà ông lý Hậu ngày hôm sau và những đám giỗ khác.

Bà Diễm vẫn tìm cách vừa can ngăn

vừa muốn lấy chiếc quạt của chồng sẻ đi để chồng đỡ đi bê tha nhưng không được.

Bỗng một hôm, trong lúc ông đi vắng, thì ở nhà vì bất cẩn, ngôi nhà ngang nhà ông phát hỏa. Hàng xóm đổ đến cứu chữa. Vừa lúc ấy thì ông ở đâu sầm sập chạy về đi thẳng vào đám hỏa. Người ta phải giữ ông lại, nhưng ông cố giằng ra để chạy vào Ông chưa kịp chạy vào thì người ta đã kéo đổ được ngôi nhà xuống.

Sự thiệt hại về cháy nhà không là mấy, nhưng ông Diễm thơ thần vì ông bị cháy mất *chiếc quạt thần* gài ở mái nhà ngang.

CON TRÂU CHẾT TRÔI

XUỐT làng từ ông lý đến tuần phiên đều bận rộn vì việc đó. Chẳng hiểu từ đâu con trâu lại trôi đến địa phận làng này thì dừng lại. Làm cho người ta phải ồn ào mất cả công việc.

Ông lý phải cắt tuần phiên canh con trâu như canh sác một kẻ bị chết vì án mạng. Rồi ông đến tìm ông phó lý, ông tiên chỉ, để bàn xem nên làm thế nào.

Ông phó lý bảo :

— Thì ông cứ cho đẩy cổ nó ra giữa

sông rồi nó muốn trôi đi đâu thì đi cho nó đỡ bận.

— Thì tôi đã sai tuần đẩy nó ra đôi ba lần rồi, nhưng nó lại rạt vào bờ. Vả lại nếu mình làm thế làng dưới nó biết nó kêu quan thì mình có lỗi là làm hại vệ-sinh chung.

Ông tiên chỉ nói :

— Ông lý nói cũng phải, nhưng con trâu nó ở tận đâu trôi đến chừ có phải trâu làng mình chết người ta vứt ra đâu mà bảo hại vệ sinh chung.

— Nhưng ông tính, nó đã trôi đến địa phận làng mình nó rạt vào, mình cũng lại bắt trước những làng khác, rồi khúc sông này biết bao nhiêu người ăn nước bẩn. Hơn nữa sác trâu cũng đã nằm ở địa phận làng mình rồi bây giờ đẩy đi làm sao cho tiện.

Rồi ông lý nghĩ nếu cứ bàn ngang mãi thì biết để con trâu chết nằm ở bờ sông đến bao giờ, nên ông đành phải ra dặn lại lũ tuần để ông lên quan.

Một tên tuần kêu với ông :

— Bẩm ông con trâu béo lắm ạ ! Ông cũng đừng phải trình báo đâu cả. Ông cứ cho chúng con, chúng con mổ nó ra, những miếng ngon chúng con ăn, ăn không hết thì chúng con bán, còn những miếng ôi thì chúng con chôn.

Những tên tuần khác cũng hùa theo lời của tên tuần ấy, và đồng nhau xin với ông lý cho mổ con trâu. Một tên nói :

— Nhà ba Nục thịt trâu vừa qua đây, nó có nhận bán thịt hộ chúng con nếu ông cho phép.

Ông Lý phân vân nghĩ. Ông trông con trâu cũng thấy béo và có lẽ ngon. Nhưng suy đi nghĩ lại, ông sợ ngượng với các ông tiên chỉ, phó lý, nên ông lắc đầu và nói :

— Chúng bay chỉ nói nhăng. Trâu chết trương phình như thế này ăn uống sao được, chỉ tổ thêm bệnh vào người.

— Bẩm ông bệnh thế nào được. Cứ

luộc chín đi mà chấm mắm tôm thì ngon lắm ạ.

Mặc lời những lũ tuần tán tỉnh, ông lý cứ việc làm giấy trình quan. Quan phê vào giấy rồi sai ông đệ lên tỉnh bẩm với quan Tuần. Quan Tuần chuyển sang quan Sứ. Quan Sứ tư cho ông thú y và lệnh sức cho ông này phải về khám nghiệm để cho chôn.

Ông lý được ông thú y truyền về phải canh phòng cho cẩn thận con trâu và phải mua nhiều vôi bột để phủ lên con trâu lúc chôn. Làm như vậy cốt để tránh bệnh dịch có thể sẩy ra cho trâu bò ở trong làng, hoặc bệnh truyền nhiễm có hại cho người làng.

Ông lý thật là lòng đong. Đã đi hết từ bàn giấy nọ đến bàn giấy kia lại còn phải sắm sửa việc mua vôi bột. Quanh quẩn đấy thì tìm đâu cho ra vôi, ông phải sai người đi mua ở tận chợ làng bên.

Chiều hôm ấy dân làng được một phen

nhốn nháo. Có quan với ông thú y về khám nghiệm con trâu chết. Từ ông tiền chỉ, đến ông lý ông trương tuần, ông phó lý đều phải ra đón quan ở tận đầu làng. Mấy anh tuần phiên đi trước dẹp đường làm cho người làng chạy rối rít và trẻ con sợ hãi cuống cuộng. Tuy vậy chúng nó vẫn ngấp nghé để xem.

Quan huyện và ông thú y đi trước. Bọn hương lý theo sau. Riêng ông lý tay cầm chiếc roi mây trông hách dịch lắm.

Những người làng thì thầm với nhau :

— Quan huyện và quan đốc về khám nghiệm trâu !

Mọi người đã đi đến chỗ bờ sông có sác con trâu trôi dạt vào đó. Mùi đã hơi nồng nặng. Quan huyện chỉ đứng đằng xa. Ông thú y đến gần, cầm chiếc gậy chọc vào con trâu và hỏi :

— Con trâu này chết bao giờ ? Nó trôi ở đâu đến ?

Hai câu hỏi làm cho bọn hương lý ngơ-ngác vì trong bọn họ nào có ai hiểu nó ở đâu trôi đến và nó chết tự bao giờ. Tuy vậy ông lý cũng đáp liều :

— Bẩm quan đốc, nó đâu ở làng trên xa kia trôi đến, và xem chừng như mới chết ạ !

Quan đốc gật gù khen phải, rồi truyền cho chôn con trâu. Quan bắt phải đào thật sâu và phải đổ vôi bột lên trên.

Rồi quán và quan huyện ra về. Bọn hương lý phải theo hai quan ra đến chỗ ô tô.

Con trâu được bọn tuần chôn rất cẩn thận trước sự trông nom của ông lý. Vôi bột đổ rất nhiều. Bọn tuần vừa chôn con trâu vừa như tiếc rẻ những cái bắp bẻo. Chúng hậm hực mà làm việc. Lúc ra về chúng nó bàn với nhau :

— Thầy lý nhà mình cũng lắm truyện. Việc gì mà phải đi trình quan cho lôi thôi. Cứ mặc bọn chúng mình sẻ nó ra mà nhắm với rượu của nhà hai Bình

nấu thì thật tuyệt. Rượu già mà nhắm với thịt trâu luộc thì thật ngon vô kể.

Riêng phần ông lý thì ông tự lấy làm bằng lòng, vì ông đã cử chỉ rõ ra vẻ một tay đàn anh sừng đáng. Ông huyện chắc cũng bằng lòng ông. Ông không như những ông lý trưởng khác, những việc trâu bò như thế thì đã mật đi.

Ông yên trí rằng con trâu đã được chôn kỹ như thế tất không lo mùi hôi sông lên mà sinh bệnh tật cho ai được.

Nhưng sáng hôm sau ở chợ làng ông có người bán thịt trâu. Mà họ bán rẻ lạ. Năm xu một miếng to tướng. Những miếng thịt trâu luộc trông đen đen. Người ta bảo là thịt trâu chết. Mặc dầu những người đi chợ cũng xúm nhau vào mua mà nhắm rượu. Vừa ăn họ vừa khen ngon như một món sơn hào hải vị nào. Hai rổ thịt trâu đầy mà chỉ đánh veo một lúc hết sạch. Người bán về nhà một lúc, lại gánh ra hai rổ sẻ thịt khác. Miếng nào miếng ấy đều luộc chín cả rồi.

TÔI ĐI XIN TRIỆN

ĐÁNG lẽ tôi không viết truyện này, vì vai chủ động ngày nay đã quá cỗ rồi, nhưng thấy các em bé tôi ngày nay cũng lại phải qua cái cầu tôi đã đi ngày trước, tôi lại có ý không muốn bỏ câu truyện đi xin triện của tôi.

Một câu truyện trong lũy tre xanh, lại là một câu truyện vừa buồn cười vừa ngộ nghĩnh của tuổi thơ nên tôi nhớ kỹ câu truyện này lắm.

Năm ấy tôi lên mười tuổi. Tôi đang học lớp ba trường kiêm bị phủ tôi. Ngày xuân vừa hết. Hoa soan tây đã lác

đắc nở. Mùa thi đã đến. Kỳ thi sơ học yếu lược phủ tôi năm ấy mở vào ngày hai mươi tám tháng năm tây. Học trò các trường chỉ còn bạn hai tuần lễ nữa để nộp đơn ứng thi. Tôi cũng là một trong những số thi-sinh. Ông giáo lớp tôi ra lệnh cho chúng tôi ba ngày phải lấy đủ các giấy má nộp cho ông để ông đệ của cả lớp lên ông đốc trường.

Giấy má đi thi sơ-học-yếu-lược còn có gì, ngoài cái đơn xin thi và bản giấy khai sinh. Tôi thiếu bản giấy khai-sinh.

Ngày thứ năm được nghỉ, tôi mua được hai tờ mẫu giấy khai sinh mất hết bốn xu về biên đủ tên tuổi họ ngày sinh tháng đẻ, những người làm chứng, tên thầy mẹ tôi. Mẹ tôi cho tôi năm hào để tôi đi lấy giấy khai sinh về nộp đơn thi. Cho tôi năm hào, mẹ tôi đã tính rộng cho tôi đủ tiền ăn quà uống nước để lên tỉnh xin chữ ký và giấu quan sứ.

Làng tôi cách tỉnh lỵ tám cây số. Đi mất hai tiếng rưỡi đồng hồ thì tới nơi,

không phải mất tiền xe pháo gì cả. Ăn cơm sáng ở nhà rồi ra đi. Tôi phải mua mất hai cái tem, giá mỗi cái 0$18 để gián vào giấy khai sinh, hết tất cả 0$36. Nghĩa là tôi còn được 0$14 để uống nước lúc đi đường và ăn bữa quà trưa ở tỉnh. Bữa quà cho già giặn hết một hào, còn bốn xu uống nước thì thừa chán. Chiều về lại ăn cơm nhà. Mẹ tôi thật đã tính toán kỹ lưỡng cho tôi rồi, nhưng mẹ tôi không nghĩ đến giấy khai-sinh trước khi lấy chữ ký quan sứ phải có chữ ký của lý trưởng ở làng, hoặc giả mẹ tôi có nghĩ đến, nhưng cho rằng tôi cứ mang giấy khai-sinh đến thì tự khắc ông lý phải áp triện, vì chẳng lẽ tôi trẻ con, lại còn phải đưa tiền chè lá nữa hay sao.

Nhà tôi ăn cơm sáng sớm lắm. Mới sáu giờ sáng tôi đã quần áo bẩn hoi để chực đến nhà ông lý xin triện vào giấy khai sinh. Tôi xung xướng nghĩ đến số tiền một hào tư được tiêu một mình thỏa thích. Xưa nay có bao giờ trong

túi tôi có nổi lấy năm xu đậu. Mẹ tôi thấy tôi vội vã muốn đi sớm thì mắng :

— Mới bảnh mắt ra, ai người ta đã ngủ dậy mà mày đến xin triện từ bây giờ.

Tôi nản lòng ở nhà một lát, rồi khi mẹ tôi đi chợ, là tôi đi ngay, thẳng một mạch đến nhà ông lý.

Người nhà ông lý đã dậy cả rồi vì tôi thấy cổng mở. Tôi gọi tên thằng Năm con ông lý, thì có anh người nhà chạy ra. Tôi hỏi đến ông lý. Anh ta hỏi tôi đến làm gì. Tôi đáp lại là đến xin triện vào giấy khai sinh. Anh ta chạy vào một lúc, rồi chạy ra giả nhời tôi là ông lý đi vắng.

Tôi lủi thủi ra gốc đa đầu làng, chơi đánh bi với lũ trẻ con quen, vừa chơi vừa luôn nản đến túi chỉ lo rơi mất năm hào mẹ tôi cho. Tôi nhớ rõ ràng là có một đồng hào đôi, hai đồng năm xu, một đồng hào một và một hào xu trinh. Tôi chơi bi một lúc chừng lâu

lâu, tôi lại quay trở lại nhà ông lý. Lần này ông lý cũng lại đi vắng. Tôi lại quay đi và một lúc tôi lại đến. Không biết hôm ấy ông lý bận việc gì mà đi vắng lâu thế. Tôi chỉ lo không lấy được triện buổi sáng thì làm thế nào mà lên tòa-sứ lấy dấu quan sứ cho kịp. Mặt trời lên đã cao lắm rồi. Tôi đi lại mãi và chơi nghịch bụng đã thấy hơi đoi đói. Những bạn đánh bi của tôi chúng nó sắp sửa về ăn cơm trưa cả rồi.

Tôi lại trở lại nhà ông lý lần nữa. Anh người nhà thấy tôi lần này thì không trả lời tử tế nữa mà mắng tôi:

— Đến làm gì mà đến lắm thế. Đã bảo ông lý đi vắng mà cứ nheo nhẻo gọi cửa mãi.

Biết thân phận mình, tôi không giám nói lại, chỉ lễ phép bảo:

— Thế thì tôi ngồi chờ đây bao giờ ông lý về tôi xin triện vậy.

— Ngồi đây à, ngồi đây là thế nào? Ngồi ở ngõ rồi chó nó ra nó cắn sỗ

ruột ra lại kêu.

— Thì tôi đứng quanh đây vậy. Tôi cần lấy giấy khai sinh để đi thi. Tôi chờ bao giờ ông lý về thì tôi xin.

Anh người nhà mặc tôi, đóng cửa đánh sầm một cái rồi đi vào. Tôi kiên-trí chờ, nhưng chỉ đô mươi phút sau bỗng thằng Nam ra giắt tôi và bảo :

— Thày tớ có nhà, nhưng thày tớ bận. Bây giờ thày tớ sắp ăn cơm sai tớ ra bảo đằng ấy hãy đi về đi, đến chiều bảo thày đằng ấy lại mà xin triện cho đằng ấy.

Nhưng tôi không về. Tôi bảo thằng Nam :

— Thế đằng ấy không biết là ngày mai tớ phải nộp giấy khai sinh của tớ cho thày giáo a. Đằng ấy vào nói với thày đằng ấy là tớ cứ chờ ở đây, bao giờ thày đằng ấy ăn cơm xong tớ vào xin triện cũng được.

Thằng Nam đi vào, rồi một lát nó ra giắt tôi vào nhà và bảo :

— Thôi thày tớ bảo tớ ra giắt đằng ấy vào, để cho đằng ấy triện, bắt đằng ấy chờ mãi tội nghiệp.

Tôi thấy ông lý tử tế với tôi quá. Tôi theo thằng Nam vào nhà nó. Nhà nó sang quá. Sân gạch tường hoa đẹp lắm. Từ bé tôi chưa thấy chỗ nào sang và đẹp như thế. Có cả những lồng họa mi, có cả những chậu cảnh.

Tôi lậy chào ông lý. Ông lý gật lại tử tế lắm. Tôi đưa hai tờ giấy khai sinh ra. Ông cầm lấy, ký tên và đóng triện vào, rồi ông bảo tôi :

— Có mang tiền triện đi không ?

Tiền triện, sao ở nhà không thấy thày mẹ tôi nói gì đến. Tôi hỏi hết bao nhiêu, thì ông lý bảo hết mỗi cái một hào hai cái hai hào. Tôi thú thật là chỉ có hào tư thôi. Ông lý bảo :

— Thôi cũng được, cậu là học trò thì tôi cho cận sáu xu, chứ lệ tiền triện cứ đúng mỗi cái một hào đấy.

Tôi sung sướng cảm ơn ông lý ba

bốn bận, đinh ninh rằng ông lý tử tế với tôi là vì tôi là bạn của thằng Nam, cho nên ông mới cho tôi sáu xu như vậy.

Trời đã trưa trưa. Mặt trời đã lên đến đỉnh đầu. Được triện của ông lý rồi, tôi không nghĩ gì đến đói nữa, một mạch đi thẳng lên tỉnh chỉ lo không kịp giờ của tòa sứ thôi. Đã đành trưa hôm ấy tôi nhịn đói, nhưng đến cả khát, tội cũng không có tiền uống nước, mặc dầu trời nắng trang trang. Lúc tôi tới tỉnh vừa hai giờ chiều. Tòa sứ vừa mở cửa. Tôi mua tem gián vào giấy khai sinh và đưa vào. Độ nửa giờ sau tôi đã được gọi vào để lấy giấy khai sinh ra.

Tôi ra về. Lần này vì vừa mệt vừa đói vừa khát nên tôi đi hơi chậm hơn lúc đi. Mãi đến gần tối tôi mới về tới nhà. Lúc nói truyện lại với thày mẹ tôi, tôi tấm tắc khen mãi ông lý tử tế đã cho tôi sáu xu tiền triện.

Tôi lấy làm lạ khi thày tôi rủa ông lý là « *đồ ăn bẩn* ».

ĐI LẤY PHẦN

LÀNG tôi có bốn giáp : Giáp Đông, giáp Giữa, giáp Bắc và giáp Già. Hàng năm mỗi kỳ xuân tế, thu tế, kỳ-thần, cơm mới hoặc giỗ hậu trong làng vẫn có phần chia. Phần chia cho người nhớn đã đành, cả đến trẻ con làng tôi cũng có phần. Tuy phần trẻ con chẳng có gì, chỉ một nắm sôi nhỏ và vài sợi thịt gà, nhưng trẻ con chúng tôi đứa nào tranh xin được nắm phần đều xung xướng lắm.

Làng tôi dân đông và lệ làng trong những tiết kỳ, tiết lễ, những người đến tuổi được nhích từ bàn dưới lên bàn

trên đều phải có mâm sôi con gà lễ thành trình làng. Mâm sôi con gà đó dùng để chia phần. Người giáp nào thì cỗ sôi con gà chia cho giáp ấy.

Lúc tế thì tế chung, nhưng lúc chia phần thì chia riêng. Giáp nào có nhiều người đến tuổi phải nộp lệ thì giáp ấy có nhiều cỗ sôi, và lẽ tất nhiên là phần của giáp ấy to. Phần người nhớn to đã đành, nhưng phần trẻ con cũng to mới thú cho trẻ con chúng tôi chứ.

Năm ấy tôi lên chín. Tuy đi học trường kiêm bị, nhưng những ngày làng có lệ tôi đều ra đình đợi lấy phần, dù có phải nghỉ buổi học. Tôi là con trai giáp Đông. Như tên giáp đã nói, giáp tôi quả đông người hơn những giáp khác và cỗ sôi cũng nhiều hơn những giáp kia.

Năm ấy, kỳ lệ xuân tế, làng tôi có đến hơn hai chục cỗ sôi và riêng giáp tôi có đến mươi cỗ sôi đầy. Trong những mâm sôi đầy tú ụ, trông những con gà to tướng đứng trên mâm sôi, lũ

trẻ con chúng tôi đi lấy phần đứa nào đứa ấy có vẻ thèm thuồng lắm.

Trong lúc các quan viên tế, đáng lẽ chúng tôi xem tế, thì chúng tôi đứng bàn nhau những mánh khóe để lát nữa đứng cướp phần cho nhiều. Tôi đe những đứa trẻ khác nếu chen tôi, tôi sẽ ục cho và tối sẽ rủ trẻ con trong xóm đón đường đi đâu chúng tôi đánh.

Giáp nào cũng vậy, phần người nhớn thì tính theo đầu người mà chia ra, còn phần trẻ con, vì số sôi ít mà trẻ nhiều nên không thể chia cho hết lượt, đành phải nắm từng nắm sôi nhỏ, để hai người đứng phát, một người đội mâm còn một người nhặt phần đưa cho lũ trẻ. Lúc chia phần thưởng chia ở thềm đình cho nên có đứa trẻ danh quái, thường chèo bíu lên xà đình mà cướp sôi. Quang cảnh lúc chia phần thật là hỗn độn. Lũ trẻ con đứng ở dưới thềm giơ những bàn tay bé nhỏ lên xin phần, miệng thì gà :

— Cho tôi xin nắm phần; cho tôi xin nắm phần !

Có đứa bị chen-thích ra xa quá vừa gọi vừa khóc. Có đứa vừa xin được nắm phần xong bị cướp mất thì vừa chửi vừa kêu.

Tế thần đã xong. Các người nhớn, giáp nào đi giáp ấy, xúm nhau vào những cỗ sôi, người chặt thịt gà, người sẻ cỗ sôi. Hai phần ba những cỗ sôi ấy là phần người nhớn. Những phần người nhớn trông rất hậu, mỗi phần được mấy miếng thịt gà to. Còn phần trẻ con thì nhỏ và chỉ có vài tơ thịt gà mà người ta sẻ vụn ra bóp vào nắm sôi.

Giáp tôi đông người nhất, nhiều phần nhất, nên việc chia sẻ cỗ hơi lâu hơn những giáp khác. Trong lúc các giáp bắt đầu chia phần thì giáp tôi vẫn còn đang sẻ thịt. Như thế có sốt ruột hay không.

Giáp Bắc chia phần đầu tiên, rồi đến giáp Giữa. Thấy những trẻ con giáp khác được sôi cầm ở tay, anh em trẻ

con giáp Đông chúng tôi càng mong cho công việc của những người nhớn ở giáp tôi chóng xong.

Rồi đến giáp Già chia phần. Bỗng thằng cu Kỷ con trai bác cả Xuốt rủ tôi bảo :

— Đằng ấy ạ, chúng ta hãy đến giáp Già xin phần đã đi.

— Xin thế nào được, tớ với đằng ấy ở giáp Đông chứ có ở giáp Già đâu.

— Cần gì, ai biết. Chúng mình cứ nhận là con trai giáp Già là được. Tớ bảo tớ là con cậu Phan tớ và đằng ấy cứ bảo đằng ấy là cháu ông bá đằng ấy.

Rồi phục thằng Kỷ lắm khôn và tôi nghe theo nó đến bực thềm của giáp Già Hai người nhớn đang cố giữ mâm xôi cho khỏi lật và lũ trẻ con đang xúm xít lại mà xin phần. Có đứa kêu, có đứa gọi, có đứa khóc, và cũng có đứa cười. Có đứa được hai ba nắm xôi cầm ở tay rồi, có đứa chưa được nắm nào cả. Những đứa được phần rồi, người ta

đuổi chúng nó ra đằng trước thì chúng nó lại vào đằng sau. Đứa nào khỏe chen đứa ấy xin được nhiều phần.

Tôi và thằng Kỷ vào hang trẻ con hơi khỏe mạnh nên chúng tôi cứ chen bừa vào và đến được ngay chỗ chia phần. Trông thấy thằng Kỷ, người ta hỏi nó là con ai thì nó nhận nó là con ông Phán, cậu nó, thế là nó trôi nắn phần. Và tôi cũng được một nắm. Chúng tôi ra, chúng tôi lại lộn lại và mỗi đứa chúng tôi được thêm nắm phần nữa thì mấy mâm xôi chia của giáp Già vừa hết.

Tôi và thằng Kỷ sung xướng giắt nhau lại chỗ bực thềm của giáp Đông. Chúng tôi lấy khăn mặt bọc phần của chúng tôi lại, để xin lấy mấy xuất phần của giáp Đông. Chúng tôi mau tranh nên mỗi đứa lại được thêm mấy nắm phần nữa.

Chúng tôi về nhà, nói truyện lại sự gian lận trong việc lấy phần ai cũng khen là chúng tôi khôn. Có ai biết đâu

rằng lời khen ấy chỉ gây cho chúng tôi cái óc sôi thịt từ ngày bé. Và tại sao đến ngày nay người ta vẫn còn tranh miếng đỉnh chung ở trong lũy tre xanh.

HÀNG XÓM LÁNG GIỀNG

« *Bán anh em xa mua láng giềng gần* ». Đã gọi là tục ngữ thì còn mấy khi sai. Hàng xóm láng giềng tối lửa tắt đèn có nhau. Nào những khi vui, khi buồn, cần phải có nhau để chia ngọt sẻ cay. Vui mà vui một mình thì cái vui trở nên tẻ, buồn mà buồn một mình thì cái buồn càng nặng nề tê tái.

Nhiều người khi mới di cư đến một nơi nào, điều trước nhất sau khi an toàn nơi ăn chốn ở, là đi làm quen với lân bang. Xa lạ còn thế huống chi là những người quen thuộc đã sống với nhau từ

thuở nhỏ, tất nhiên là cái nghĩa tương lân tương trợ càng thêm giày nặng hơn.

Bác cả Nắm với ông hai Khuyến là người một làng, chung một xóm và liền ngõ với nhau. Tuy một bên là ông, một bên là bác, nhưng họ đối với nhau cũng không vì cái tuổi chênh lệch chút ít mà kém vẻ thân thiện. Họ vẫn giúp đỡ lẫn nhau, nếu sự giúp đỡ đó không thiệt đến họ và cũng không lợi cho bên kia. Thí dụ như ngày họp làng về mà ông hai Khuyến sách sâu phần thì thế nào bác cả Nắm cũng tranh lấy để gói cùng với sâu phần của mình sách về tận ngõ hộ ông hai. Bác bảo ông hai:

— Ông đưa cháu sách về cho. Ông đi không cho nó thung dung, tội gì tay sách phần cho vướng víu.

Lẽ tất nhiên ông hai đưa cho bác cả cầm hộ mình sâu phần để được đi đứng có bề đường hoàng chững chạc ra vẻ một ông quan viên hơn. Về đến ngõ bao giờ bác cả cũng trả lại sâu phần của ông hai

một cách phân minh, tuy đôi phen bác cũng lầm đưa sâu phần bé của mình cho người nhà ông hai cầm về, và mang sâu phần to của ông hai về đưa cho bác Nắm gái. Bận nào mà ông hai biết rằng bác cả đã *hành vi một cách đứng đắn* như vậy thì ông chỉ nói:

— Thằng bần thật, tưởng nó tử tế, ai ngờ nó dụng tâm đổi lấy sâu phần to hơn của mình.

Và những lần khác bao giờ trước khi trao phần cho bác cả, ông hai cũng vừa cười vừa nói:

— Sâu phần của tôi to hơn của bác đấy.. Hay lát nữa thằng cu nhà bác chạy ra, bác lại đưa lầm cho nó phần của tôi thì con tôi thiệt đấy nhé!

Bác cả Nắm cũng chẳng vừa. Bác vừa cười vừa nói bảo ông hai Khuyến:

— Ông tính cháu là người chứ có phải là chó đâu mà lại nhận lầm của con ông thế. Tính cháu bao giờ cũng thẳng, của người là của người, của mình là của

mình. Có cái đỗ tham nó mới đem của người làm của mình.

Đó là một câu bác Năm nói móc ông hai. Nguyên ở vườn nhà bác Năm có cây ổi la vài cành sang nhà ông hai. Những cành ổi đó cũng có sai quả, nên khi ổi chín, ông hai vẫn sai con trẻ ra chọc và vít nát cả cành xuống. Đã lấy ổi người thì thôi, ông lại thường nói bắn sang bên cạnh những câu châm chọc :

— Chúng mày cứ chầy đi. Ổi la sang bên này là của nhà mình. Đứa nào mà lôi thôi thì đã có tạo gang bọng ra. Cành ổi chõ sang bên này lá rụng rác sân, đã không bắt sang quét đến là phúc !

Những lời đó bác cả Năm nghe được hết, nhưng chẳng lẽ chõ hàng xóm láng giềng còn biết nói sao được nữa. Hòn đất ném đi, hòn chì ném lại, cãi nhau nhời nói đi thì nhẹ mà nhời nói lại thì nặng, âu là cứ nhịn quách đi là hơn. Một sự nhịn là chín sự lành kia mà.

Tuy nhịn, nhưng bác cả Năm vẫn tìm

cách trả thù những câu nói móc và làm thế nào cho khỏi thiệt những quả ổi ở các cành la sang nhà ông hai. Tuy có một lần đổi được sấu phần to hơn thật, nhưng vẫn chưa bù lại được những quả ổi chín thơm.

Về phần ông hai, thì ông cũng không chịu kém bác cả. Nghĩa là đôi bên vẫn hằm hè nhau, nhưng vẫn cư sử với nhau rất mực tử tế. Họ vẫn giúp đỡ lẫn nhau. Đã có lần ông hai sang trông non đập thóc hộ nhà bác cả, rồi nhân tiện vay nhờ một ít thóc ăn. Đã có lần bác cả khơi cống giúp nhà ông hai cho thông nước, nhưng vì bác khơi vụng về, nên nước không những không thông mà lại còn đọng ở chân tường nhà ông hai, để đến nỗi bức tường sắt đổ.

Tử tế thì họ vẫn tử tế với nhau nhưng tìm cách hại ngầm nhau thì họ vẫn không quên.

Rồi bụi chuối nhà bác cả có hoa. Hoa chuối quả. Dại dột nhất là bông hoa

chuối đáng lẽ cứ ở trong vườn nhà bác cả lại trõ sang sân nhà ông hai. Bác cả tuy rằng biết bụi chuối nhà mình có hoa và hoa lại thiên sang nhà ông hàng xóm thân mật nhưng bác cũng chưa cần để ý vì chiếc hoa chuối mới ra được có hai nải. Bác vẫn định bụng, nếu buồng chuối được độ chục nải thì bác sẽ cắt hoa để làm nộm. Cái trò hoa chuối mà nộm với vừng, giá và đậu phụ sống thì ngon lắm. Vắt ít tranh hay có ít dấm vào thì ngon tuyệt.

Bẵng đi một hôm bác không ra vườn. Ngày hôm sau bác ra vườn thì bác bắt gặp ông hai Khuyến vừa đưa giao lên cắt chiếc hoa chuối mà cả buồng chuối mới được có ba nải. Thấy bác cả, ông hai không hề bối rối, ung dung bảo :

— Bác cả ạ, tôi cắt hộ bác cái hoa này đi, không để nó ra nhiều nải thì chuối nó còm, không được mập !

Ông hai nói một cách tự nhiên quá, khiến bác cả vừa tức vừa tiếc của, nhưng chẳng lẽ còn nói làm sao bây giờ. Lặng

yên độ vài giây bác cả mới trả lời ông hai :

— Vâng, cảm ơn ông, không có thì cháu không biết đâu. Cháu cứ định để được độ mười nải thì cháu mới cắt hoa đi. Nhân tiện, thôi ông đã cắt hộ thế thì nhờ ông nộm hộ cả nó đi !

Câu nói soi mói ấy, bác cả yên trí rằng ông hai sẽ thẹn thùng hoặc ngượng nghịu. Không ngờ ông hai lại rất bình tĩnh đáp một cách rất chậm rãi :

— Hừ không được ! Hoa chuối tây thì nộm ăn ra chết gì, nó chỉ sào mỡ là tốt. Bữa chiều hôm nay tôi sẽ bảo cháu nó sào nhiều mỡ. Ngon lắm !

Nói xong, ông bê cái hoa chuối về, mặc bác cả Nắm đứng tần ngần nhìn theo.

Thế là bác cả lại bị thêm một vố cay nữa với ông hai. Lão mưu đa kế, hơn một ngày hay một trước thật. Ông hai kể hơn tuổi bác cả Nắm cũng là phải. Ông chơi khăm cho bác như thế kể cũng đáng lắm, vì cốt để cho bác sáng mắt ra.

Nhưng chẳng lẽ bác cả cứ chịu mãi

như thế hay sao. Chẳng hoá ra hèn lắm à ! Có bao giờ bác cả Năm chịu nước lép như vậy với ai đâu. Bác im đi, chẳng qụa là bác đang tính kế trả thù đấy thôi.

Dịp đâu may mắn lạ phường. Con gà mái đẻ nhà ông hai Khuyến lạc sang vườn nhà bác cả. Chẳng nói chẳng rằng, bác sai người quăng chết con gà. Rồi bác làm thịt ăn như là gà nhà vậy, duy bác chặt bớt lại một đùi nguyên chưa vặt lông. Rồi sau khi cả nhà bác đã sơi hết con gà, bác mới đem vất cái đùi gà kia cho chó nhà bác nhai. Lúc con chó đang mải nhai cái đùi gà ấy, thì bác hốt hoảng gọi ông hai Khuyến ra chỗ bờ tường chỉ cho xem và nói :

— Chẳng biết gà nhà ai mà chó nó nhai phí thế kia. Ông xem có phải gà bên ấy không ?

Ông hai nhìn đến cái đùi gà, mới biết đấy là gà của nhà mình. Ông suýt suýt con chó, dáng chừng muốn nhặt lại chiếc đùi gà...

GÀ CON

HAI vợ chồng bác xã Thế bàn nhau:

— Đấy bu mày thử nghĩ xem, như thế có nên không. Bây giờ vợ chồng mình nợ ông bà ấy ngót ba trăm bạc, biết bao giờ mà trả cho xong. Nay ông bà ấy muốn xin con Nguyệt nhà mình cho cậu Tuệ đẳng ấy, tôi tưởng nên lắm chứ. Đã đành rằng mình trừ được món nợ mà con mình vào cửa ấy cũng sung xướng. Cậu Tuệ là con trai trưởng nhà ấy, sau này cái gia tài ấy còn về tay ai được nữa.

— Thày mày nói thế cũng phải, nhưng tôi chỉ sợ như vậy người ta sẽ bảo là mình bán con trừ nợ. Hơn nữa, bà ấy tôi xem cay nghiệt lắm, làm dâu nhà ấy chỉ vất vả thôi chứ chắc gì sung xướng.

— Sao lại không sung xướng. Nhà nó giàu, chắc thế nào cũng mát mặt hơn nhà khác. Vất vả thì tôi xem ở nhà mình con Nguyệt nó lại không vất vả hơn à. Còn như e người ta mỉa là gả con trừ nợ thì bu mày đừng lo. Khi cưới, mình bắt dẫn tiền hẳn hoi tử tế rồi mình trả sau. Như thế còn ai biết đâu !

— Thôi thì tùy thày mày đấy. Tôi đàn bà, truyện trăm năm của trẻ là việc trọng tôi không muốn bàn đến.

— Tôi thì tôi gả !

Thế là ngay chiều hôm ấy, bác xã Thế bảo cho Nguyệt biết cái tin ấy cái tin bác định gả nàng cho Tuệ, con trai ông bà bá Diệu. Nguyệt giẫy nẩy người lên. Nàng không ngờ cha nàng lại định gả

bán nàng như vậy. Nàng năm nay mười chín tuổi, nhưng con nhà làm ăn nên nàng có cái vóc người rất đẫy đà. Mà Tuệ thì còn bé hơn thằng em thứ ba nàng là Xuân. Tuệ cùng đi học trường làng với Xuân. Theo lời Xuân thỉnh thoảng về vẫn khoe thì Tuệ vừa học rốt lại vừa lười. Chỉ được cái con nhà giàu Nhưng con nhà giàu mà làm gì. Nàng lấy chồng chứ có phải lấy của đâu. Lấy anh chồng để chiều chiều phải giặt chồng đi rửa chân thì chẳng buồn lắm à. Hơn nữa, bà bà Diêu xưa nay vẫn là người cay nghiệt, dân trong làng đều biết tiếng. Cha nàng định ăn nàng vào làm dâu cửa ấy tức là cha nàng đày ải nàng. Ở nhà quê, giàu lắm thì lại càng nhiều việc. Về làm dâu nhà ấy chỉ tổ vất vả, và tuy vất vả mà không hòng kể công. Bây giờ ở nhà tuy Nguyệt cũng vất vả thật, nhưng Nguyệt càng vất vả bao nhiêu thì lại càng giúp đỡ cho cha mẹ đỡ túng chừng ấy. Vất vả nhưng Nguyệt cũng vui lòng vì sự vất vả ấy là tự chính nàng muốn.

Mẹ nàng nhiều khi thương nàng vẫn hằng bảo nàng nên nghỉ ngơi cho đỡ nhọc, nhưng bao giờ nàng cũng tươi cười bảo mẹ :

— Thưa để để con làm cho xong việc này đi đã !

Tuy nói thế, nhưng xong việc nọ thì nàng mó tới việc kia, luôn chân luôn tay. Về làm dâu nhà người ta thì mình làm lắm chỉ lợi cho người ta nhiều. Và lại Nguyệt đã rõ bà bá Diêu muốn cưới nàng cho con trai là chỉ tham nàng chịu khó. Tuy bấy giờ bà thường bảo là lấy người về để đỡ đần bà, nhưng kỳ thực, bà cưới nàng dâu về cốt để làm một người đầy tớ không công.

Hơn nữa, Tuệ mới có gần mười tuổi, kém nàng một chục năm chẵn. Nàng nghĩ đến những câu ca dao trẻ con trong làng thường vẫn hát :

« Em thàm giàu em lấy thằng bé tí ti.
« Làng trên xã dưới thiếu gì trai tơ.
« Đem thân cho thằng bé nó giầy vò

« Mùa đông tháng giá nó nằm co trong lòng.

« Mang danh là gái có chồng,
« Chín đêm trực tiết nằm không cả mười
« Nói ra sợ chị em cười
« Má hồng bỏ quá thiệt đời xuân xanh ..

Nàng không thể nào lấy Tuệ được. Nàng nói với cha :

— Thưa thày, con chịu thôi, con không lấy thế. Con bằng từng này con lấy cái thằng nhãi ranh ấy để làm gì.

— Còn lấy để làm gì nữa. Lấy để làm chồng. Nó bây giờ nhãi ranh nhưng rồi nó sẽ nhớn. Vả lại nó bé nhưng nhà nó giàu. Làm dâu nhà ấy sung xướng chán con ạ.

— Xung xướng con cũng không lấy nó. Thày bu gả con cho ai thì con nghe, chứ gả con làm dâu nhà ấy thì con xin. Nhà nó càng giàu bao nhiêu nó lại càng cay nghiệt !

Mặc lời con gái phân trần, bác xã Thế không biết. Bác chỉ biết bác là bố thì

bác có quyền muốn bắt con gái lấy ai thì nó phải lấy người ấy. Bác hơi sẵng giọng :

— Mày không lấy mặc kệ mày, tao cứ gả. Con không có quyền cưỡng lời cha mẹ. Cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy. Không lấy nó cũng không xong !

Nguyệt nguầy nguầy đi xuống dưới nhà. Nàng không thể chịu được cuộc phối hợp như thế. *Ép dầu ép mỡ, ai nỡ ép duyên.* Sao cha mẹ nàng lại muốn nàng phải lấy cái thằng ranh con như thế. Người ta vẫn nói :

« *Chồng nhớn vợ bé mới xinh*
« *Chồng bé vợ nhớn ra tình chị em !* »

Tủi thân Nguyệt hơi rấm rứt khóc.

Mặc dầu nàng khóc, mặc dầu nàng không bằng lòng, cha mẹ nàng vẫn gả nàng cho con trai ông bà bá Diêu để trừ món nợ gần ba trăm bạc. Thật là người ta sỏ mũi nàng kéo đi như kéo một con trâu. Mỗi kỳ ăn hỏi, xin cưới là một lần nàng khóc, nhưng cha nàng cũng chỉ

điềm nhiên trước sự khóc lóc của nàng Cha nàng yên trí rằng nàng về làm dâu nhà giàu sẽ sung xướng.

Hôm dẫn cưới, nàng còn khóc ở trong nhà. Cha nàng cầm roi chỉ vào mặt nàng :

— Mày có đi hay không ? Mày định để người ta nhổ vào mặt tao hay sao mà ngồi đấy khóc !

Nàng đành miễn cưỡng mặc quần áo ra lễ tơ hồng.

Và đám cưới vẫn cử hành với chú rể đứng vừa đến nách cô dâu.

IN TẠI NHÀ IN THỤY-KÝ, 43, PHỐ HÀNG TRỐNG — HÀ-NỘI, XONG NGÀY 15 THÁNG CHẠP NĂM 1944

NHÀ XUẤT BẢN HÀN-MẶC

Đã xuất bản

Nguyên Hồng :	Hai giòng sữa	(hết)
Thanh Tịnh :	Xuân và Sinh	(hết)
Trọng Lang :	Thầy « Lang »	(hết)
Trọng Lang :	Làm dân	6, 50
Toan Ánh :	Trong lũy tre xanh	4, 00

Đương in

Nguyễn Tuân :	Yêu Ngôn
Huyền Kiêu :	Gió đông gió tây

Sẽ in

Tô Hoài :	Xóm ao Sen
Nguyễn Tuân :	*Chu Ngạn Khê :* (một cuộc đời)

26, HÀNG QUẠT — HANOI